

BỤNG

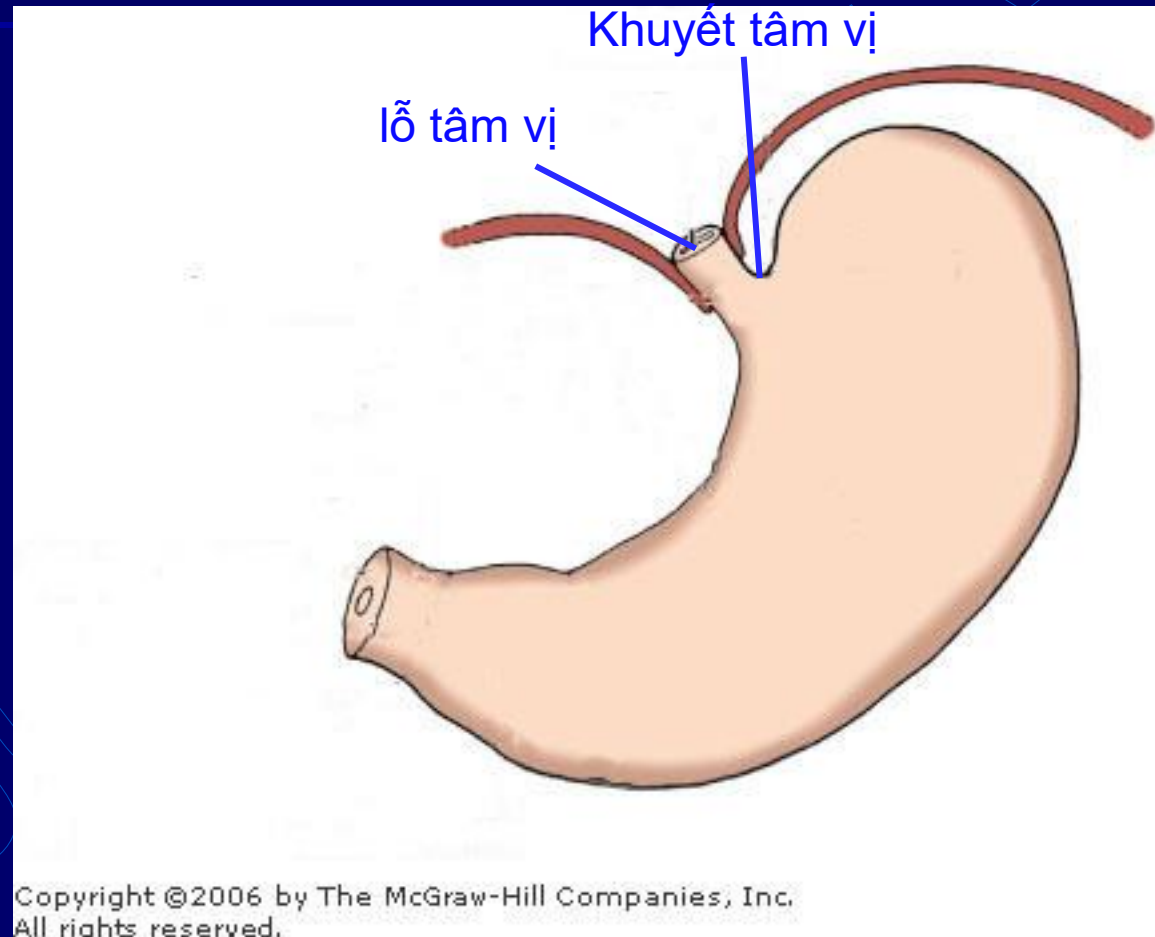
TS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ
BM Giải phẫu học

DẠ DÀY

Nguyen Hoang Vu

Tâm vị

Liên tục với thực quản, nằm ngang đốt sống ngực 10, lệch về bên trái đường giữa cơ thể.

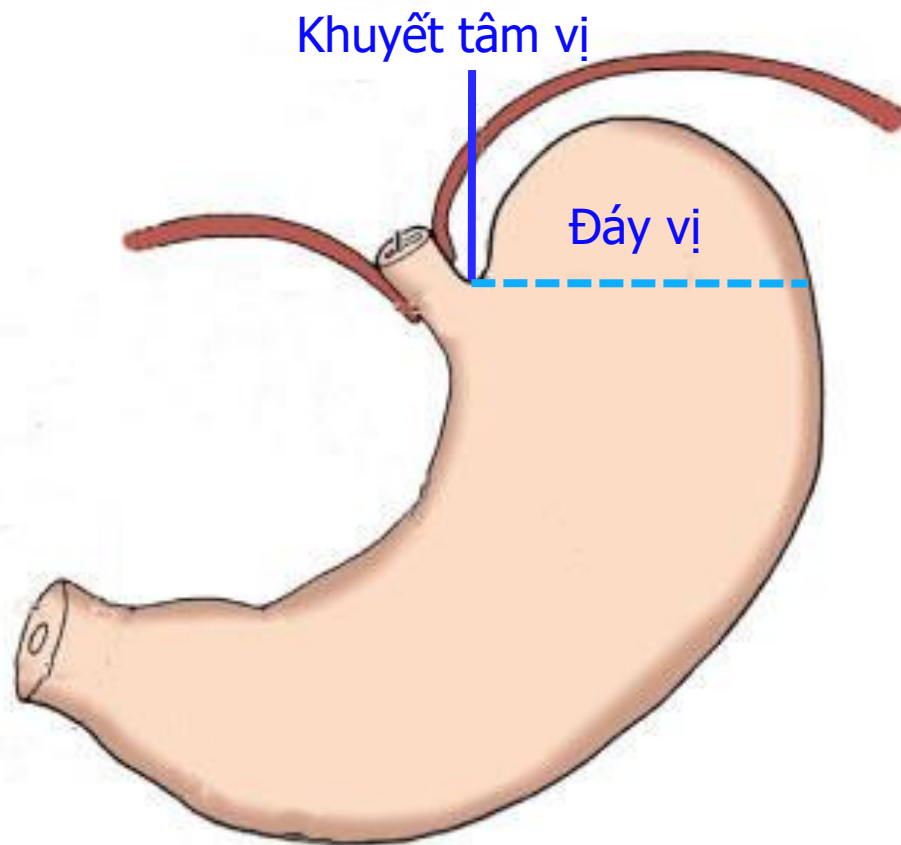


Không có van nhưng bình thường dịch và thức ăn không trào từ dạ dày lên thực quản nhờ:

- Tư thế đứng.
- Cơ hoành
- Cơ vòng dưới thực quản.
- Góc His

Đáy vị

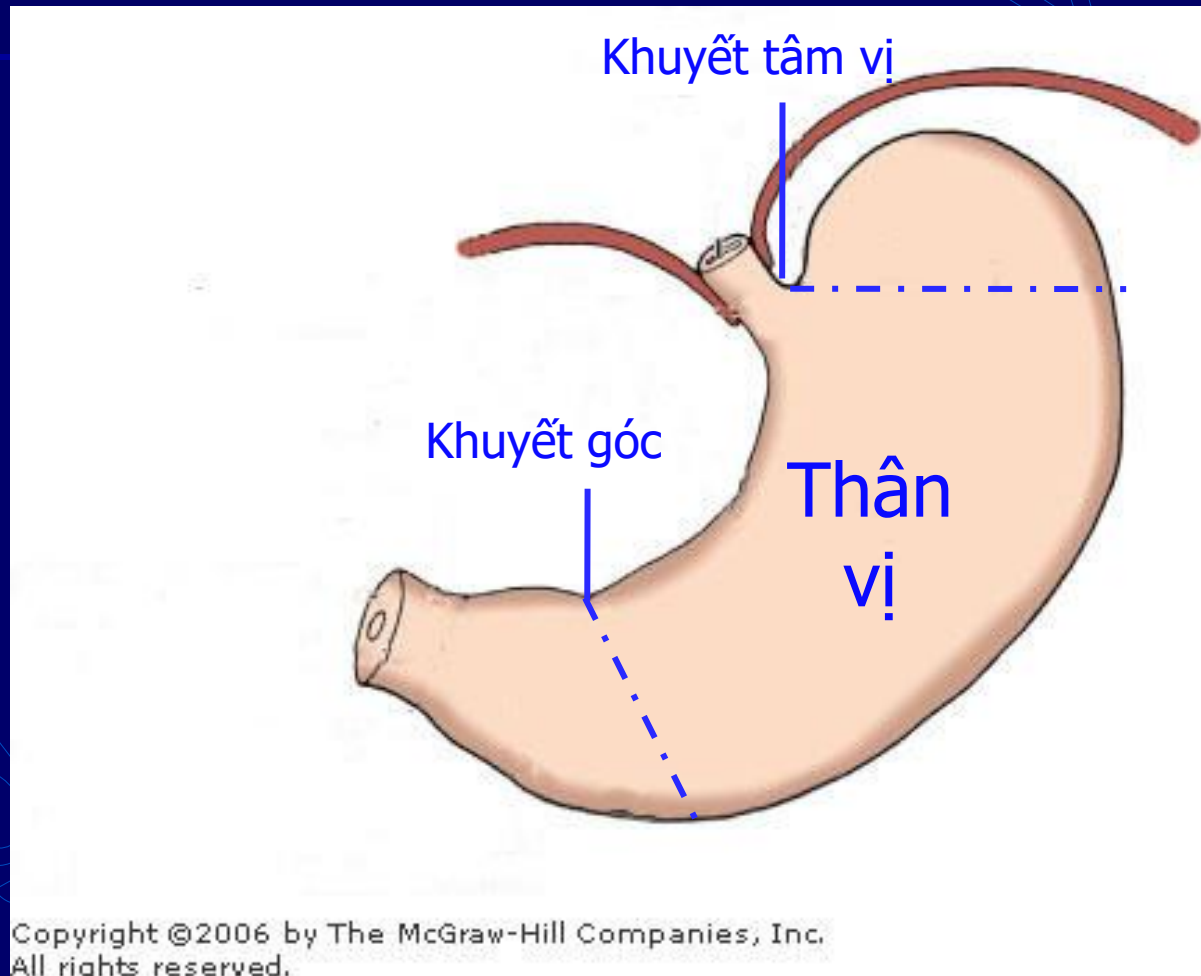
- Có hình dạng như cái chén úp.
- Khuyết tâm vị
- Chứa không khí khi ở tư thế đứng
⇒ Bóng hơi dạ dày trên film
Xquang.



Copyright ©2006 by The McGraw-Hill Companies, Inc.
All rights reserved.

Thân vị:

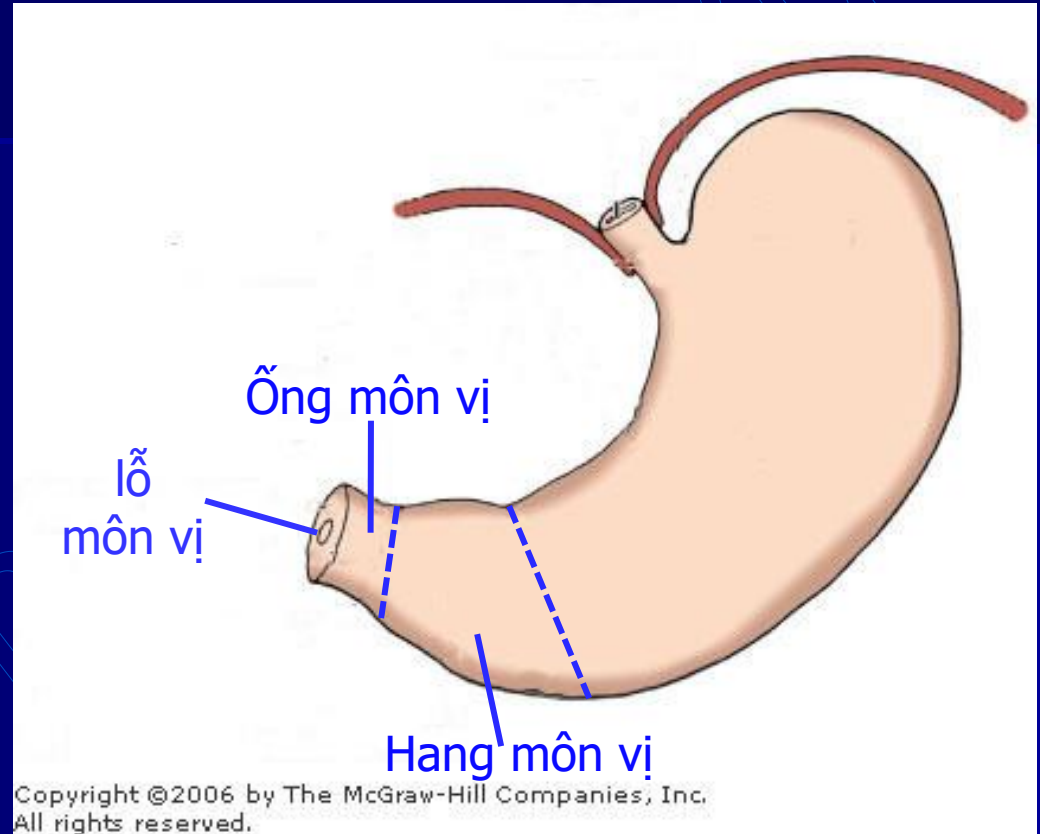
Từ giới hạn dưới của đáy vị (khuyết tâm vị) đến mặt phẳng ngang khuyết góc



Phần môn vị

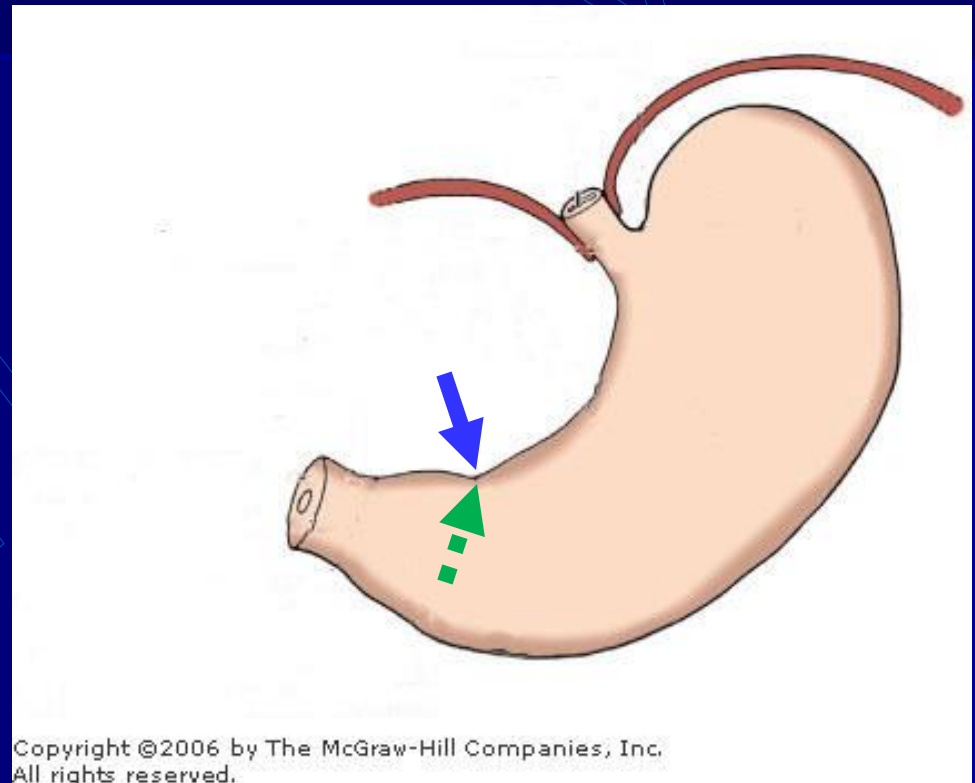
- Hang môn vị.
- Ống môn vị

Lỗ môn vị nằm ngang đốt sống L1, lệch sang phải đường giữa, thông với tá tràng, có cơ vòng rất dày.



Bờ cong nhỏ Bờ cong lớn.

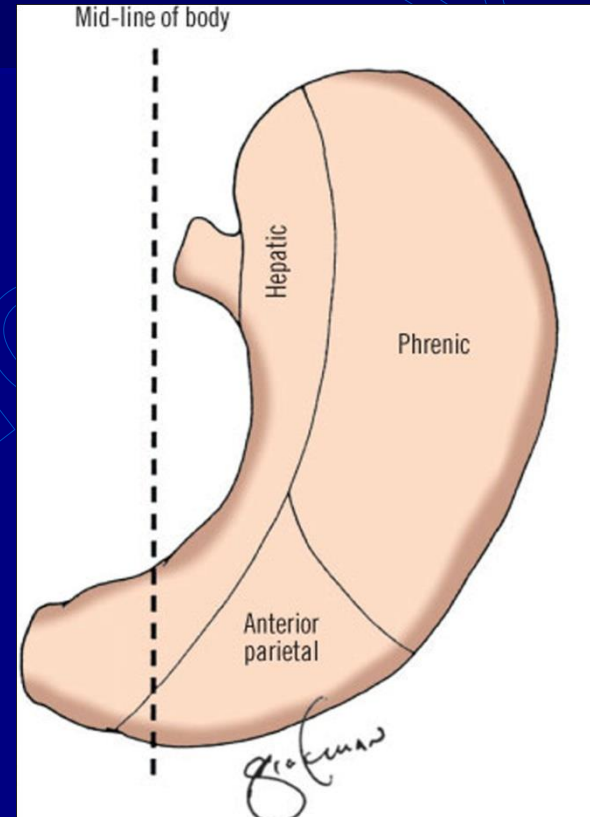
Giữa phần đứng và phần ngang dạ dày có khuyết góc, tương ứng với góc bờ cong nhỏ bên trong dạ dày.

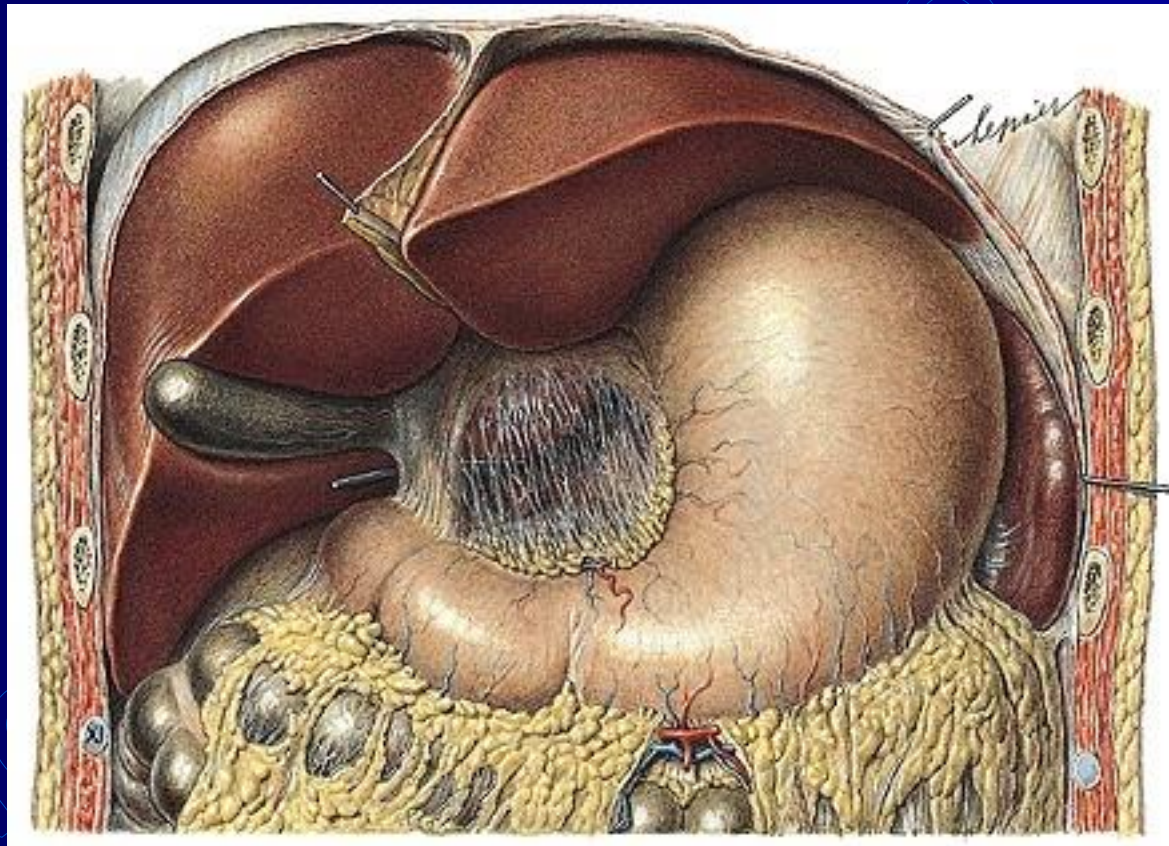


Liên quan

Dạ dày là tạng di động.

Trước: Gan, cơ hoành, thành bụng trước.



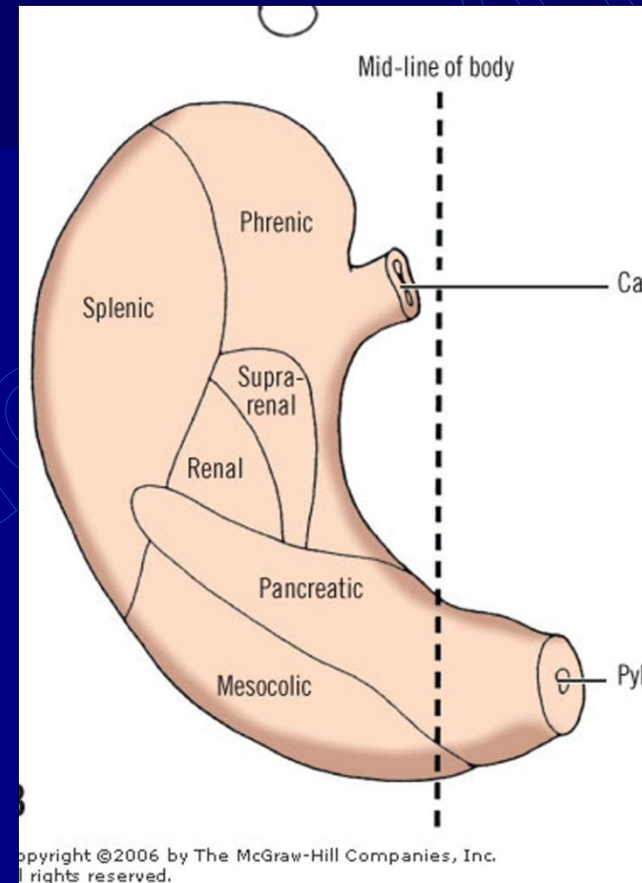


phần đáy tâm vị: trụ trái cơ hoành, lách

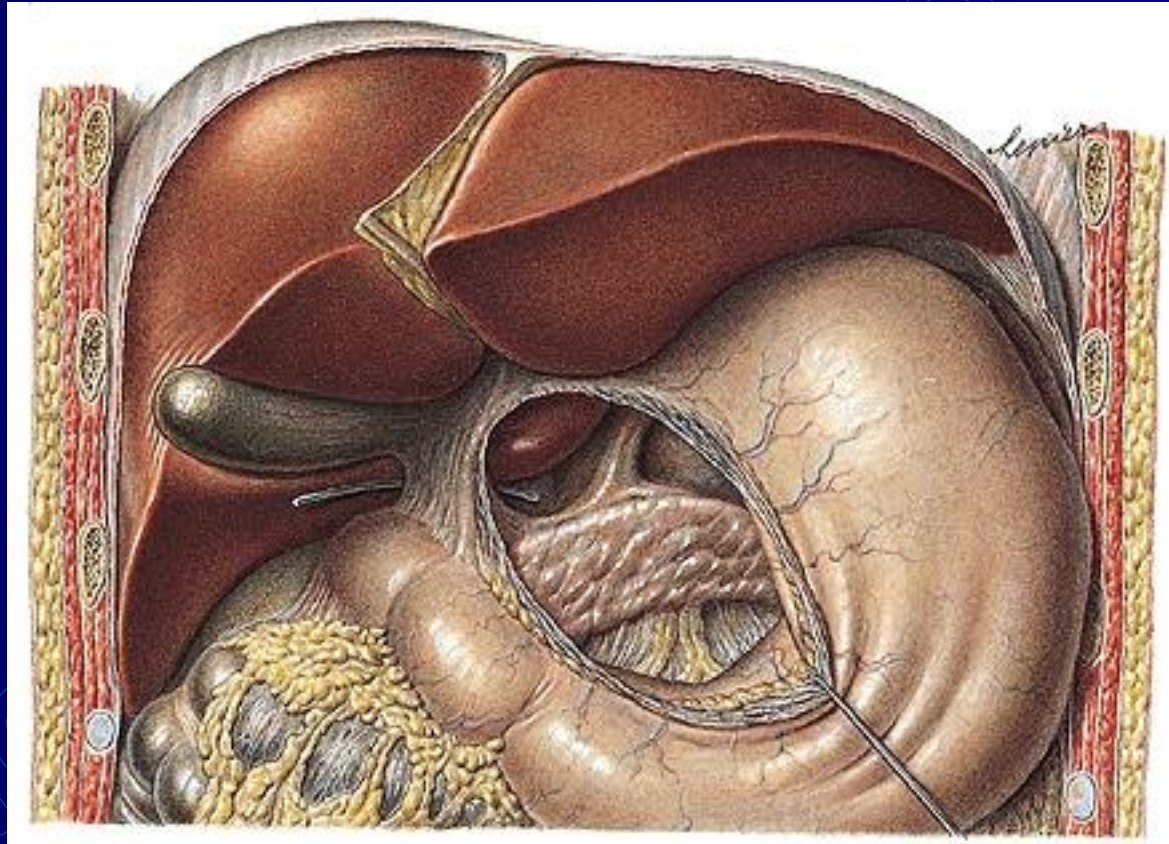
thân vị: thành trc hậu cung mạc nối, đuôi tụy và rốn lách, thận và thượng thận trái

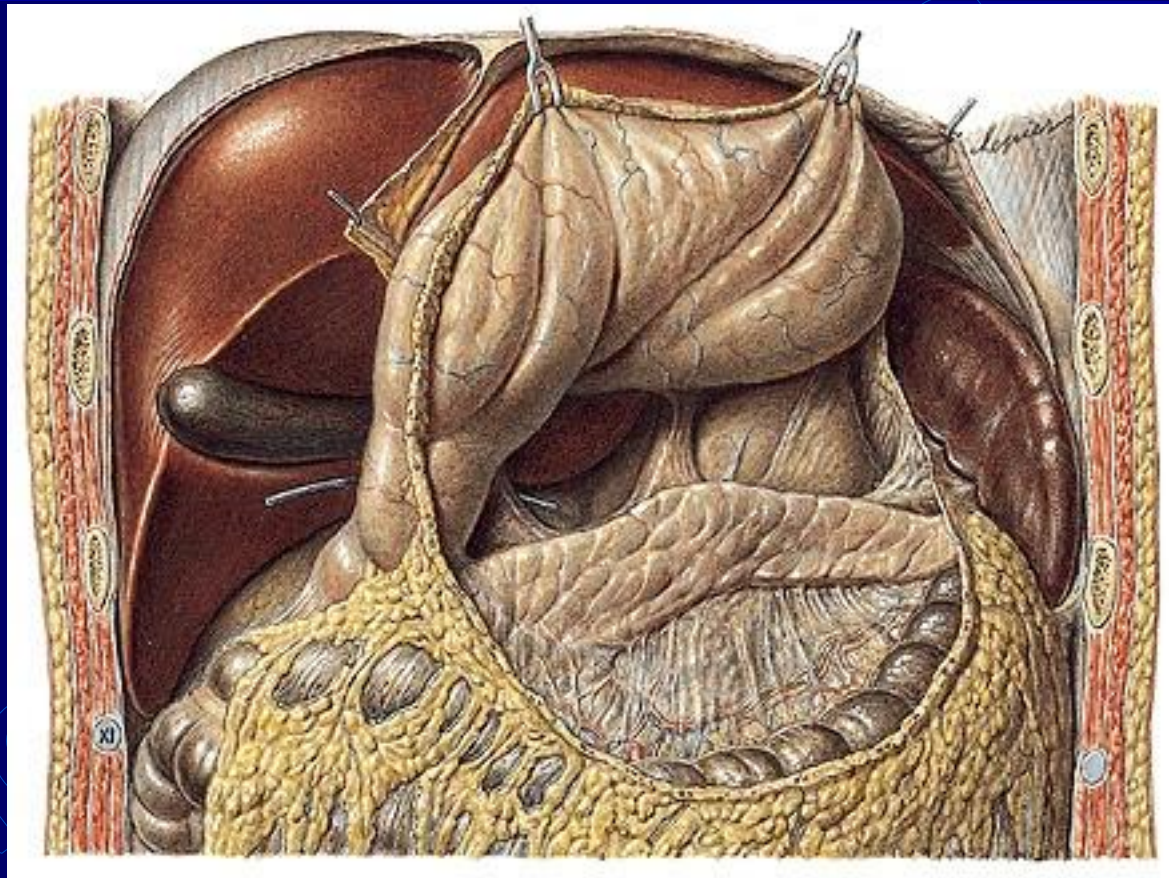
ống môn vị: mạc treo kết tràng ngang, kết tràng góc lách

Sau: trụ trái cơ hoành,
lách, thận và tuyến
thượng thận trái, tụy,
bó mạch lách, mạc
treo kết tràng ngang,
kết tràng góc lách
(góc kết tràng trái)



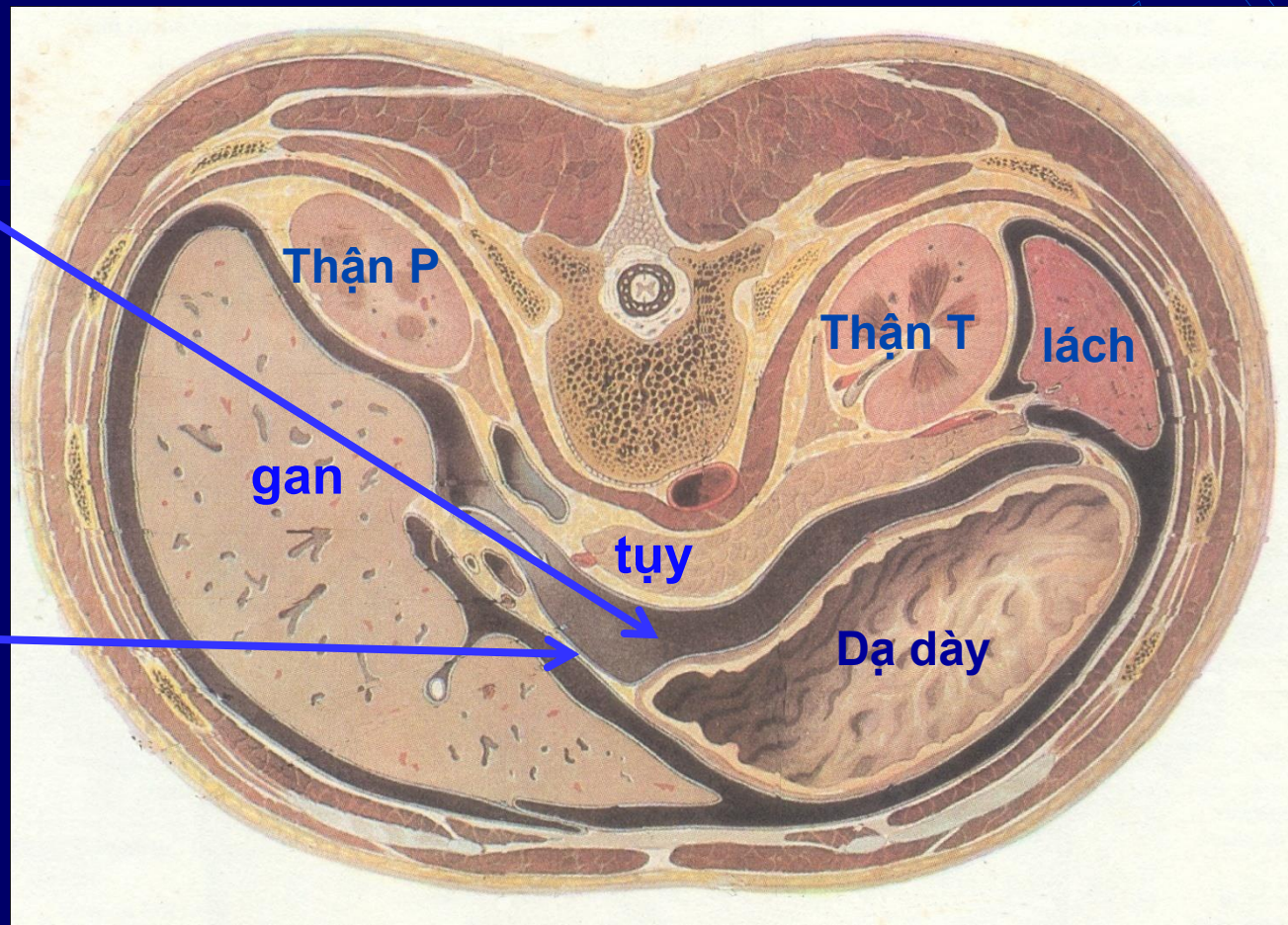
Bờ cong nhỏ: Mạc nối nhỏ
Bờ cong lớn: mạc nối lớn





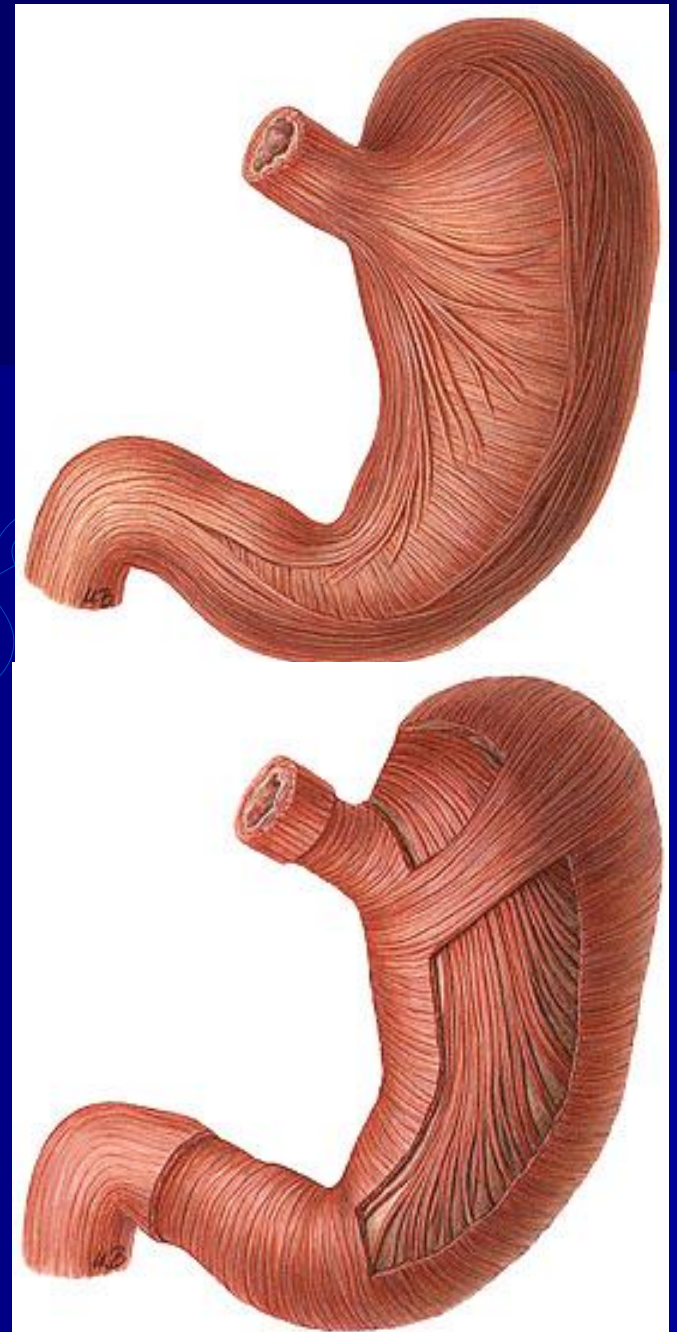
Túi
mạc
nổi

mạc
nổi
nhỏ



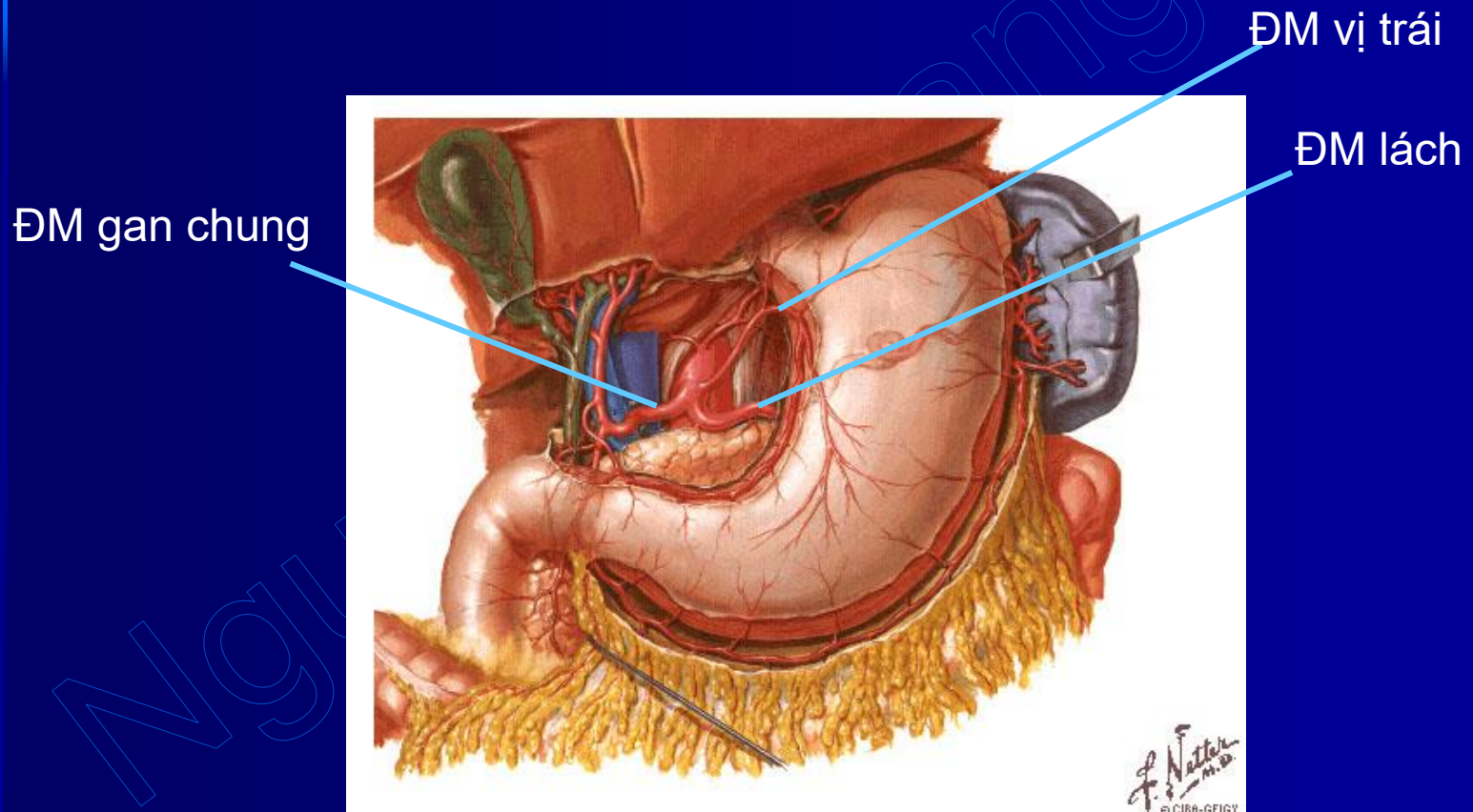
Lớp cơ: 3 tầng, từ ngoài vào trong:

- Cơ dọc:
- Cơ vòng: Lớp cơ chính của thành dạ dày, liên tục từ thực quản đến môn vị, tạo thành cơ thắt môn vị.
- Cơ chéo: Chủ yếu ở thân vị và tâm vị.

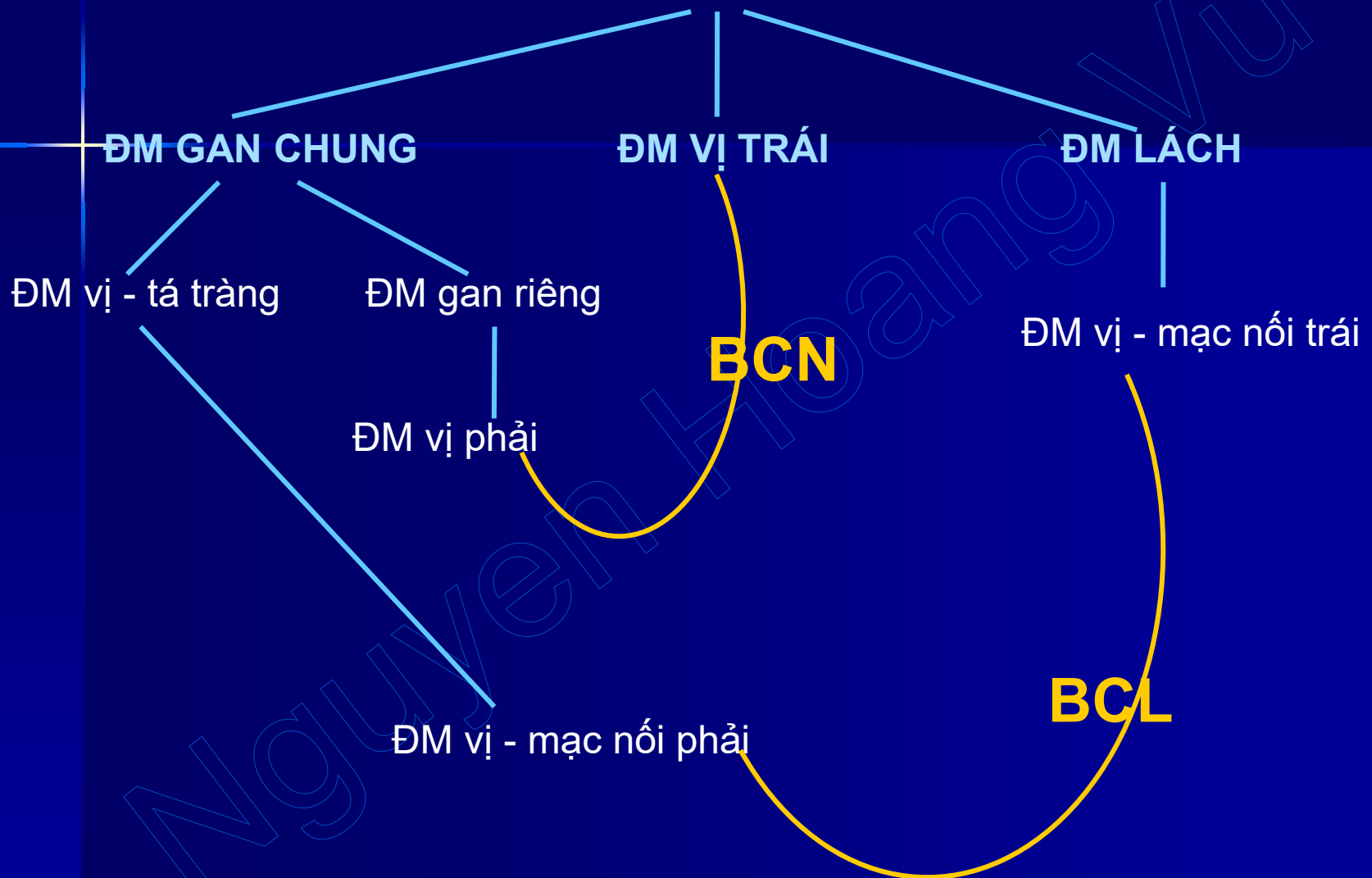


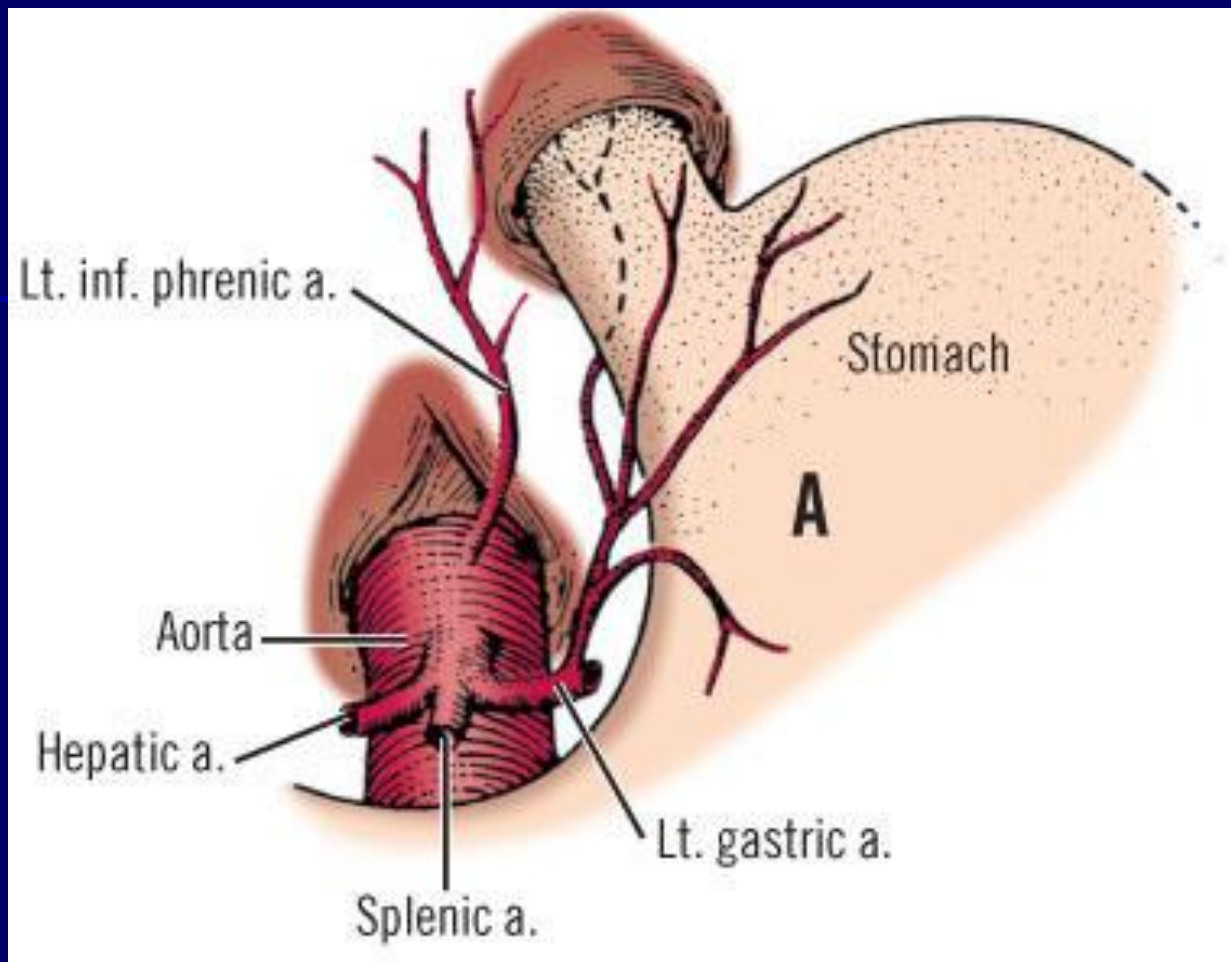
Động mạch dạ dày

Chủ yếu từ ĐM thân tạng và tập trung ở 2 bờ cong



ĐM THÂN TẠNG





TÁ TRÀNG

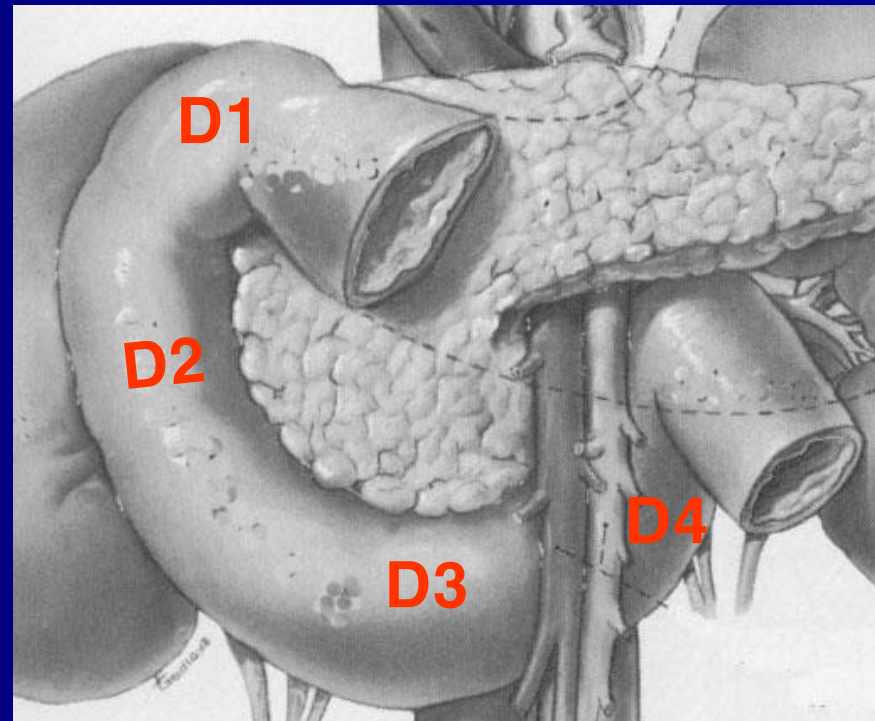
Hình chữ C, 4 phần

Phần trn (D1)

Phần xuống (D2)

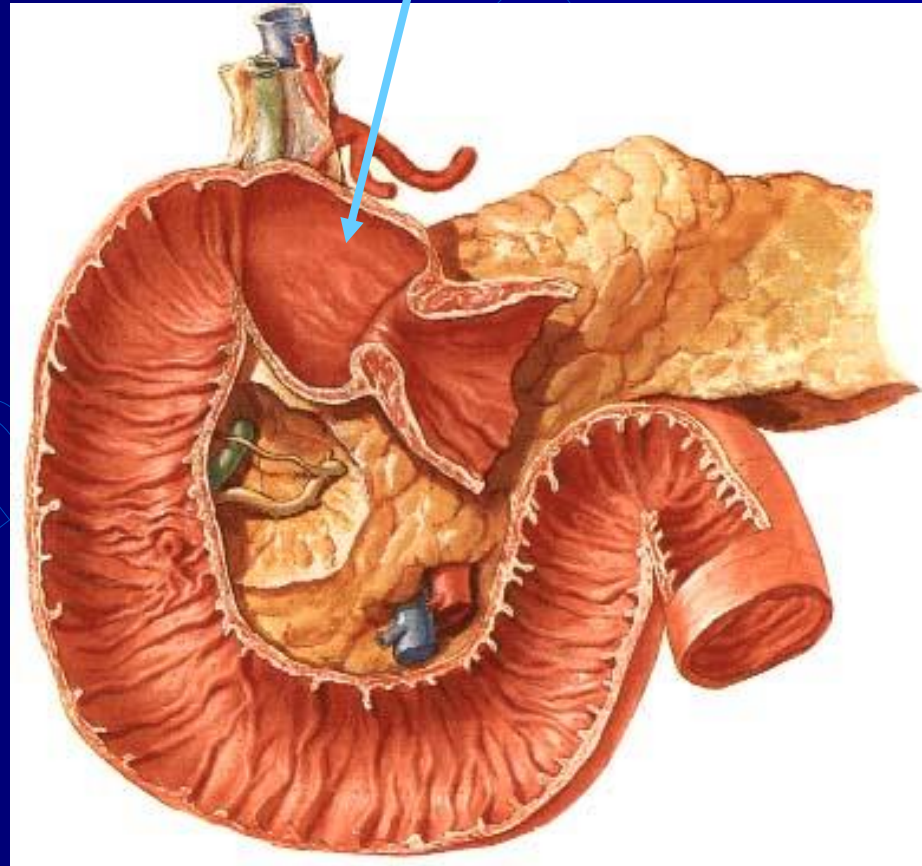
Phần ngang (D3)

Phần 1n (D4)



D1 có một phần
di động gọi là
hành tá tràng

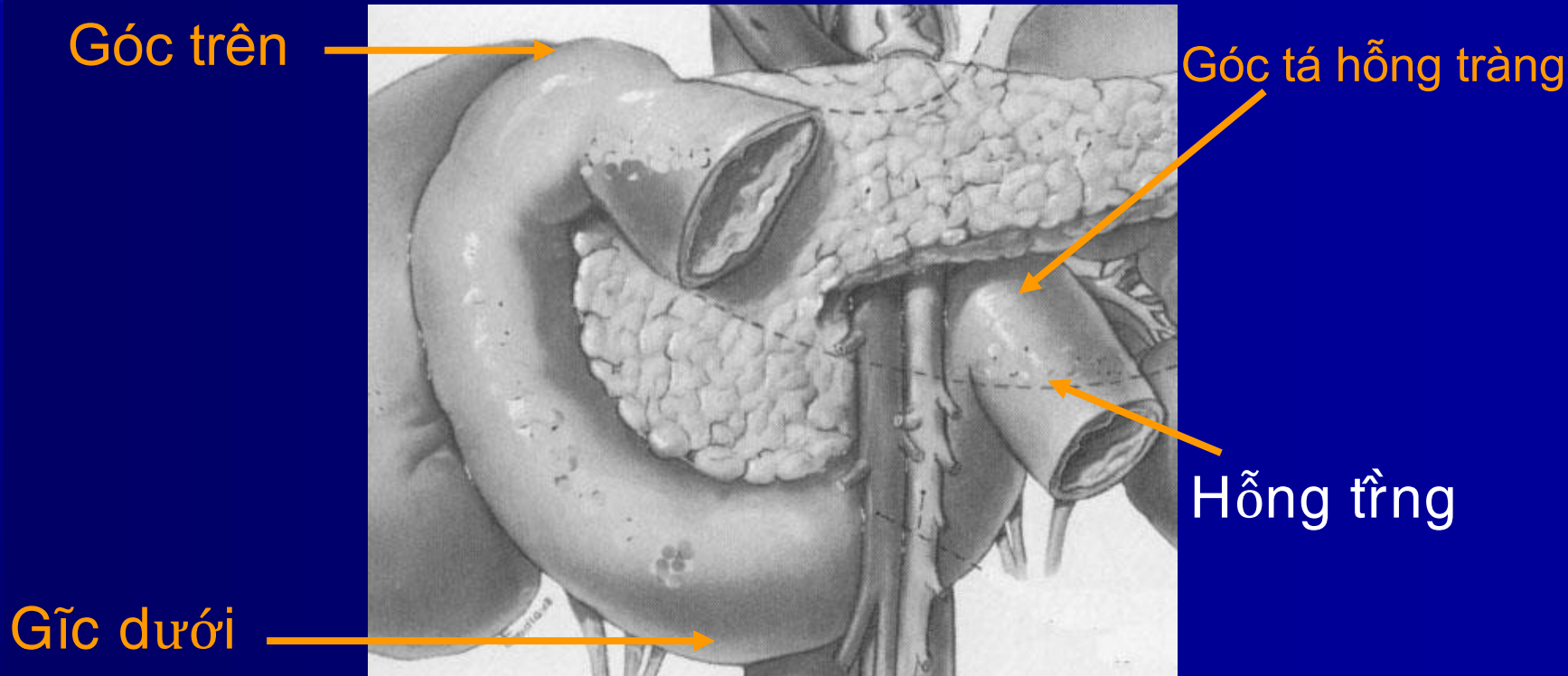
Hành tá tràng



Giữa D1 và D2 là góc trên tá tràng (gối trên).

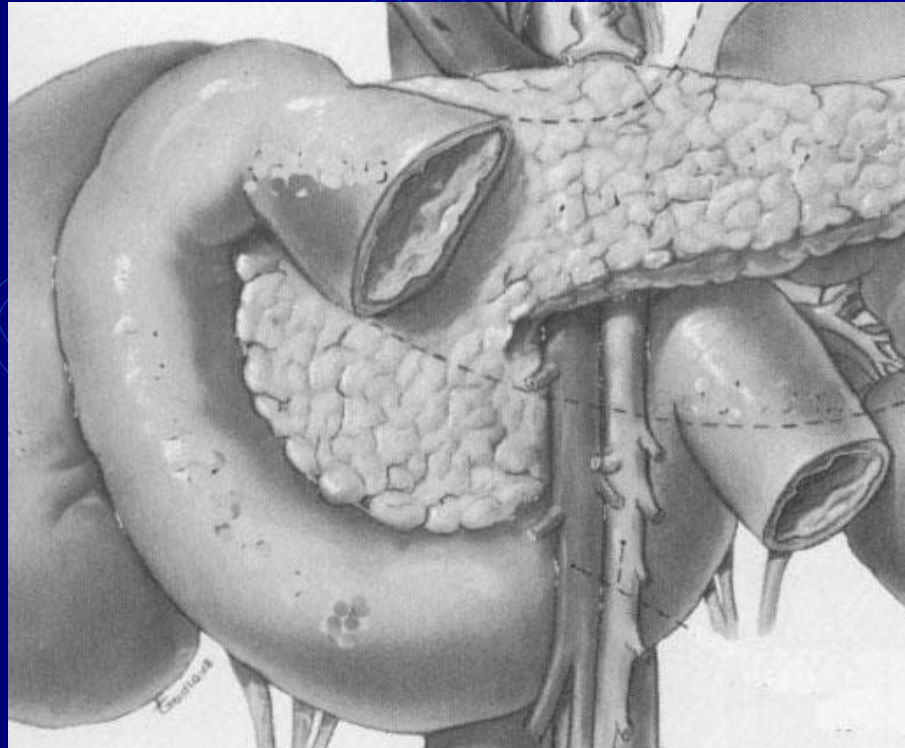
Giữa D2 và D3 là góc dưới tá tràng (gối dưới).

Giữa D4 và hỗng tràng là góc tá hỗng tràng (góc Treitz)



D3 tá tràng nằm ngang phía trước cột sống đoạn thắt lưng.

Động mạch mạc treo tràng trên bắt chéo phía trước D3 tá tràng.



Hình thể trong

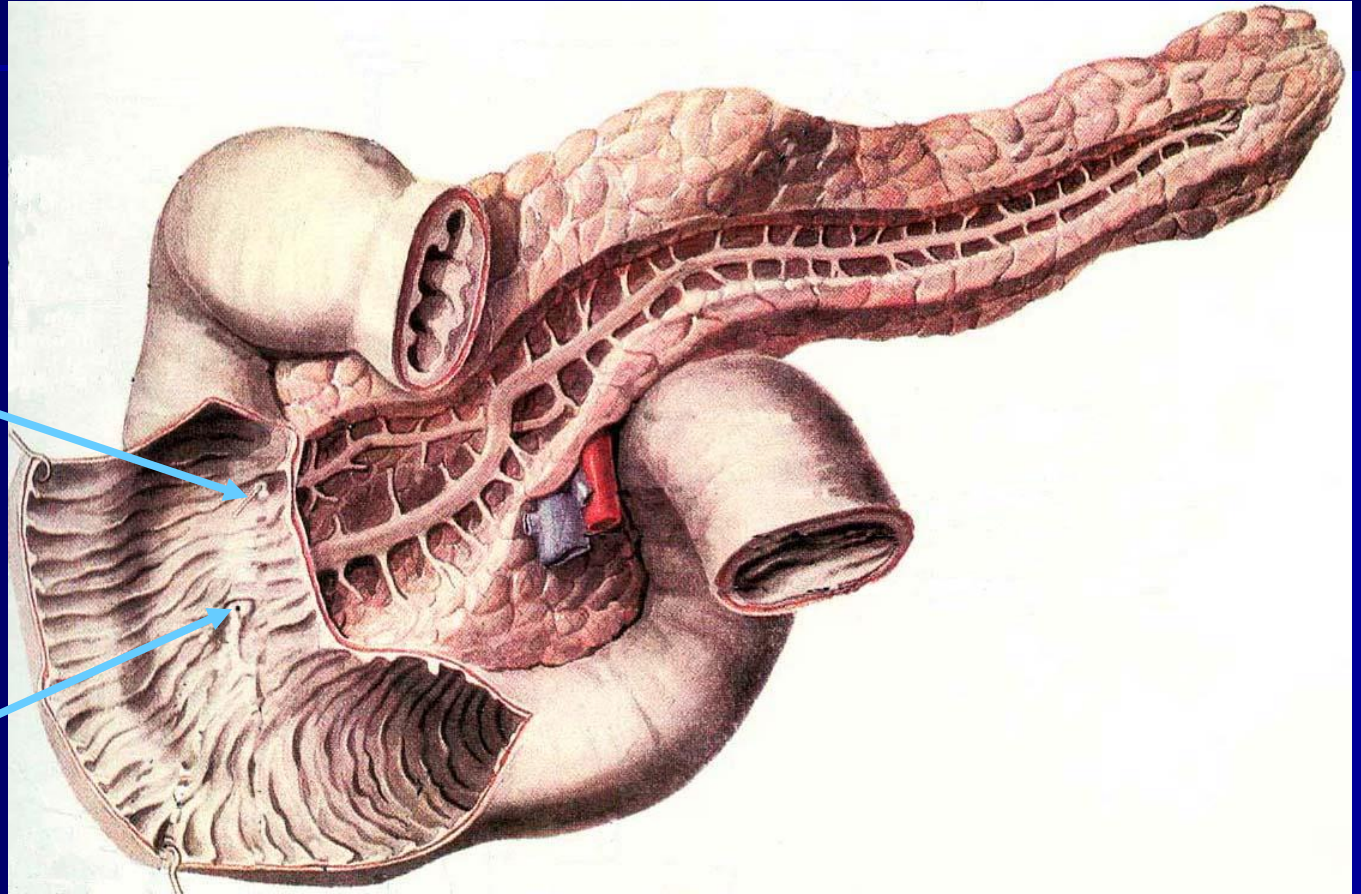
Thành trong của D2 có 2 nhú tá tràng:

Nhú tá lớn: Cách lỗ môn vị 8-10cm; có ống mật chủ và ống tụy chính đổ vào.

Nhú tá bé: phía trên nhú tá lớn khoảng 2cm và hơi về phía trước so với nhú tá lớn; có ống tụy phụ đổ vào.

Nhú tá bé

Nhú tá lớn



TỤY

Hình thể ngoài: 4 phần

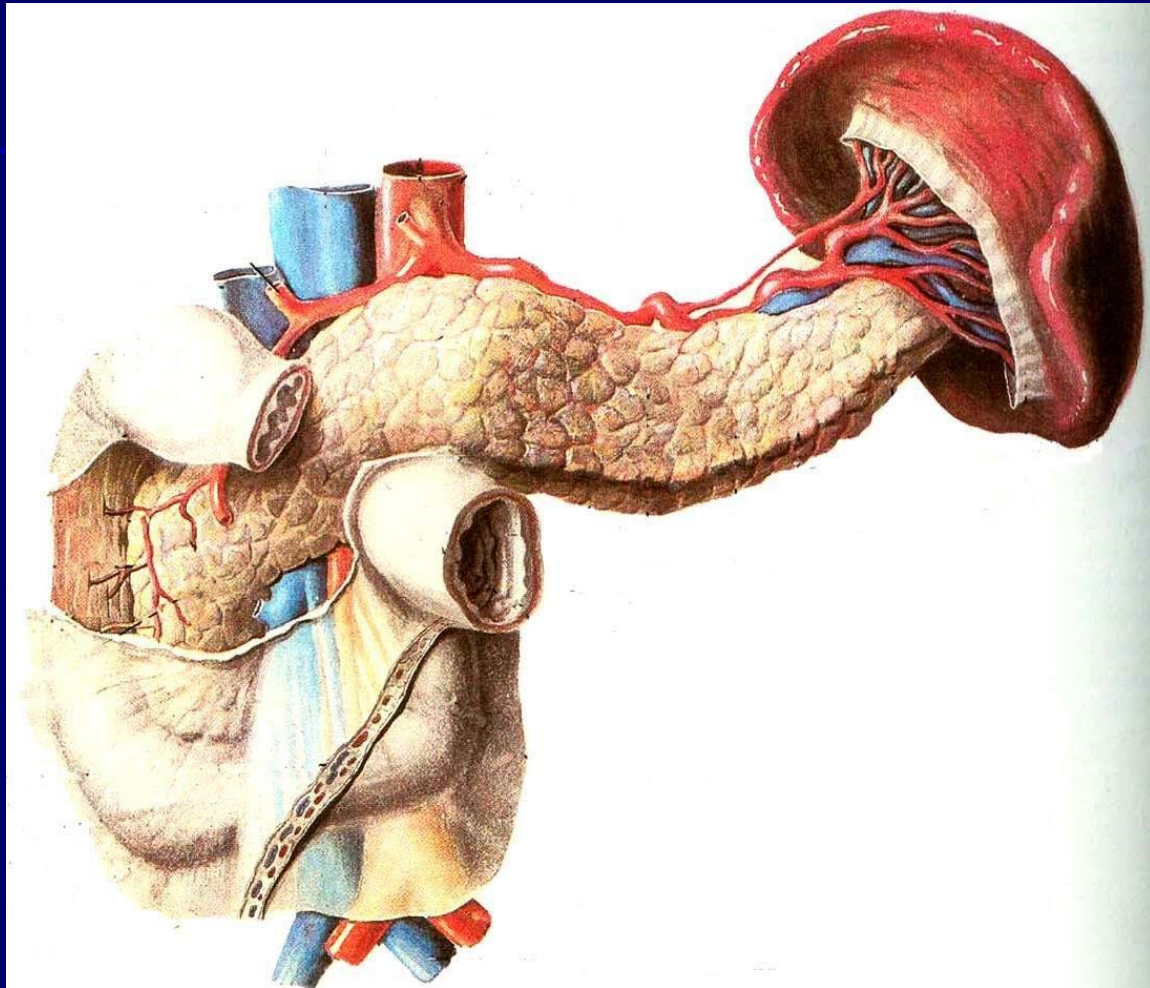
Đầu tụy: Ôm lấy bờ tá tràng

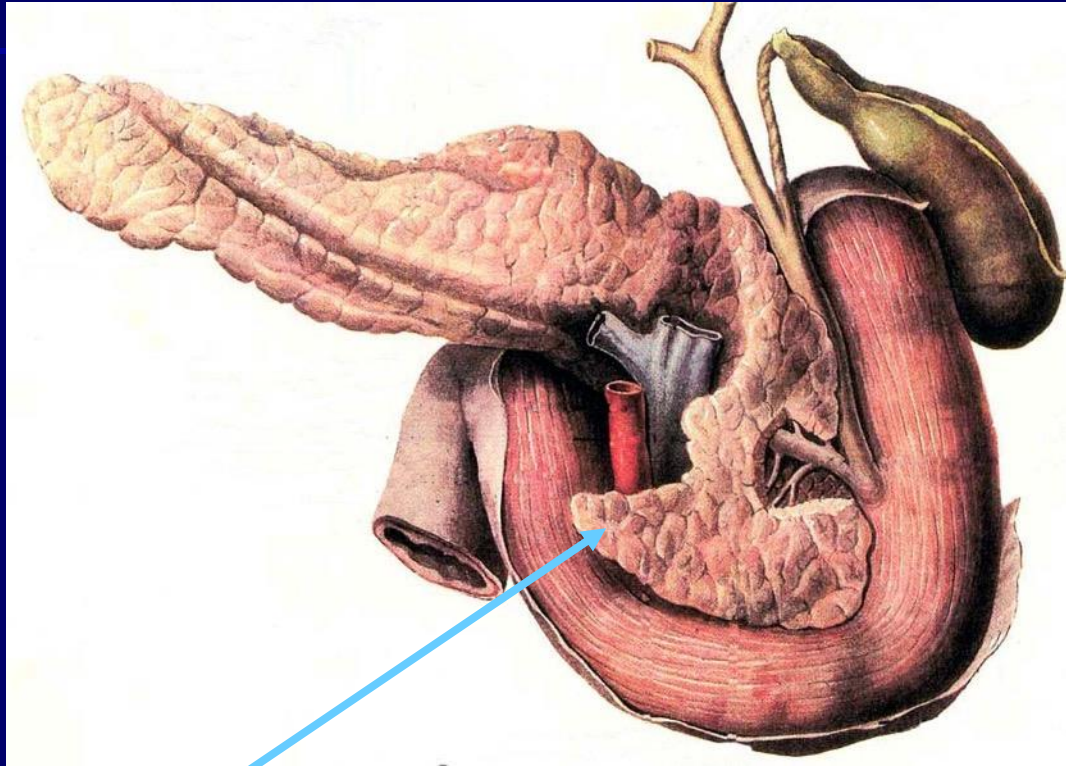
Có một phần nằm phía sau bó mạch mạc treo tràng trên gọi là **mỏm móc**.

Cổ tụy: Do bó mạch mạc treo tràng trên ấn từ sau.

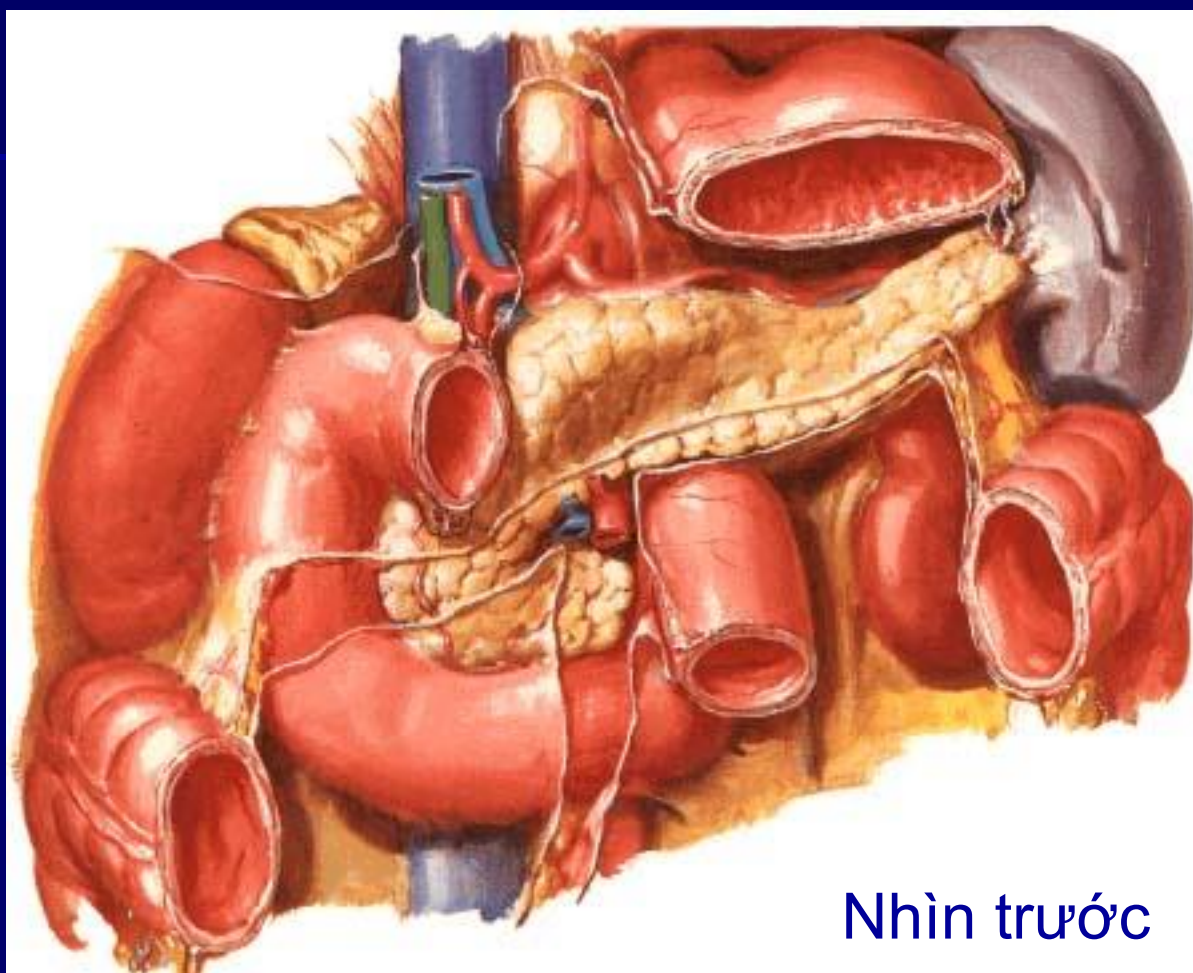
Thân tụy: Là phần dài nhất.

Đuôi tụy: Hướng về rốn lách, có thể di động.





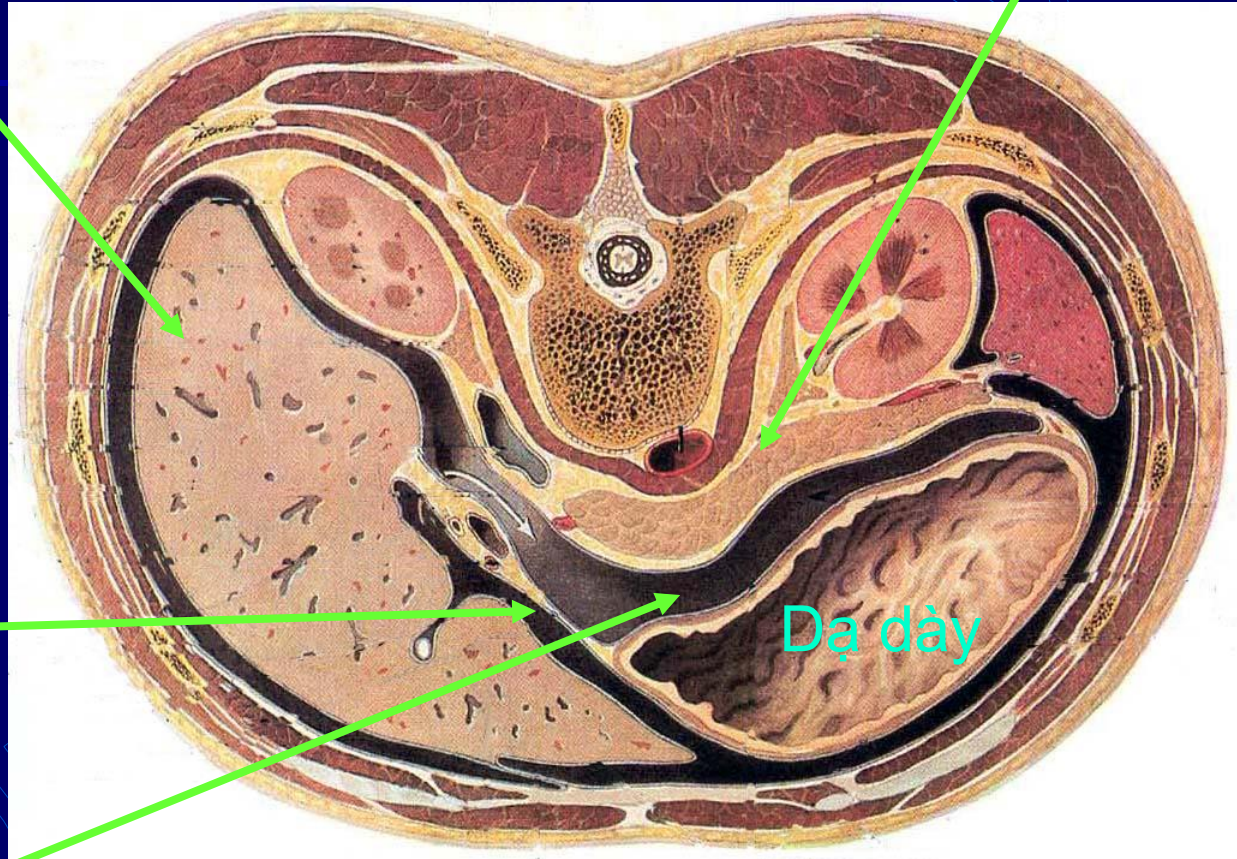
Mỏm móc



Nhìn trước

Gan

tụy



Mạc nối nhỏ

Dạ dày

Hậu cung mạc nối

Vị trí của tụy trong ổ bụng

Ổng tụy

Ổng tụy chính: Còn gọi là ống tụy, ống Wirsung, đi từ đuôi tụy dọc theo thân tụy, đến đầu tụy.

Đổ vào nhú tá lớn.

Ổng tụy phụ: Còn gọi là ống Santorini, tách ra từ ống tụy chính ở đầu tụy, đổ vào nhú tá bé.

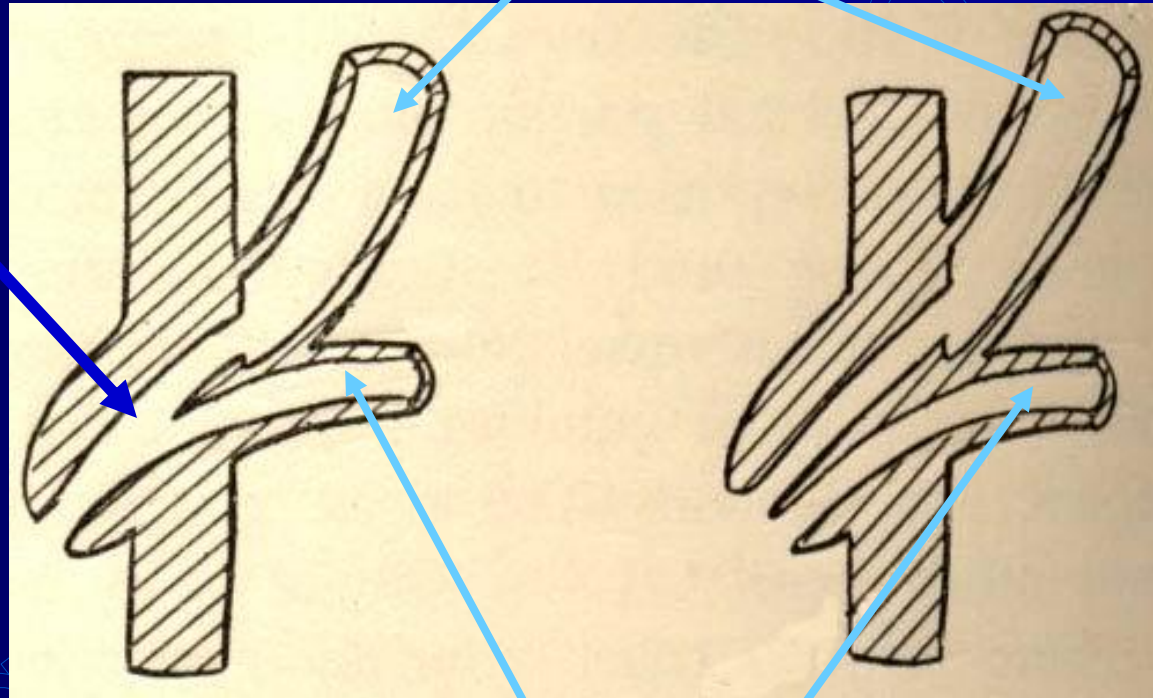
Bóng gan tụy

Ống tụy chính có thể hợp chung với ống mật chủ trước khi đổ vào nhú tá lớn. Đoạn chung này gọi là bóng gan tụy (bóng Vater).

Hiện diện ở 50% trường hợp.

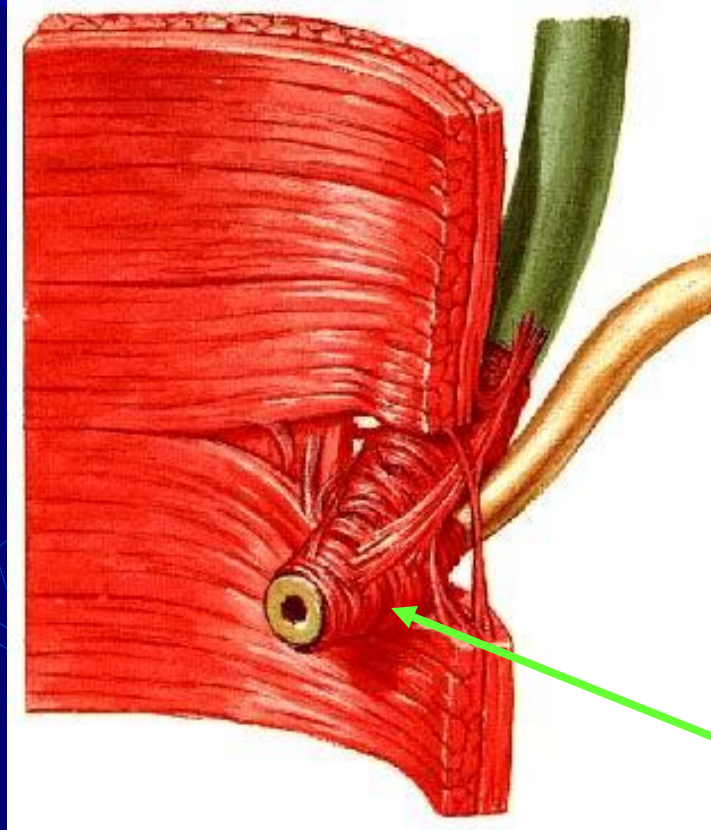
Ống mật chủ

Bóng
gan
tụy



Ống tụy chính

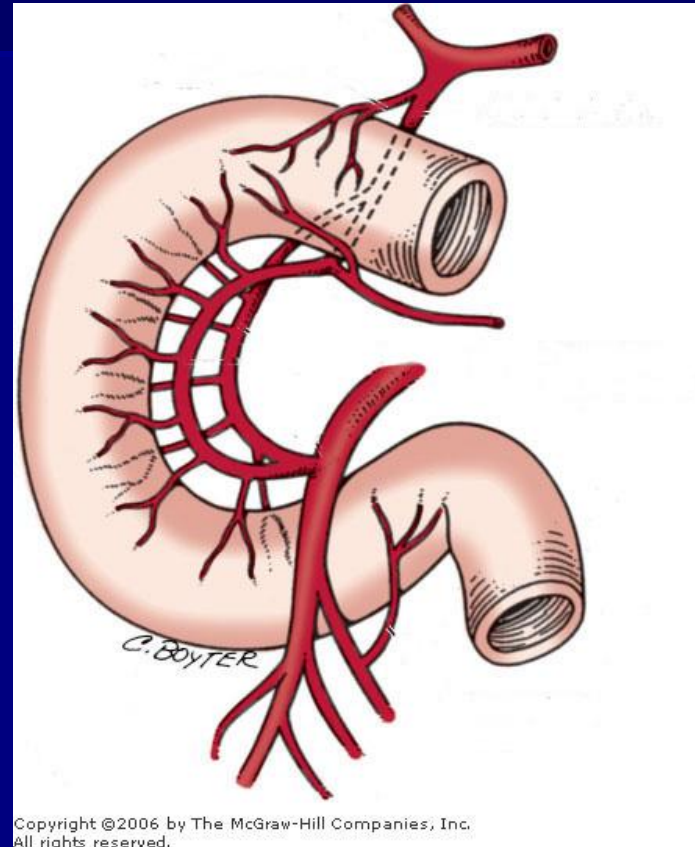
Cơ vòng bóng gan tụy (cơ vòng Oddi)



Cơ vòng Oddi

Động mạch tụy và tá tràng

Phần trên tá tràng được cấp máu bởi ĐM trên tá tràng, đôi khi có thêm ĐM quặt ngược tá tràng.



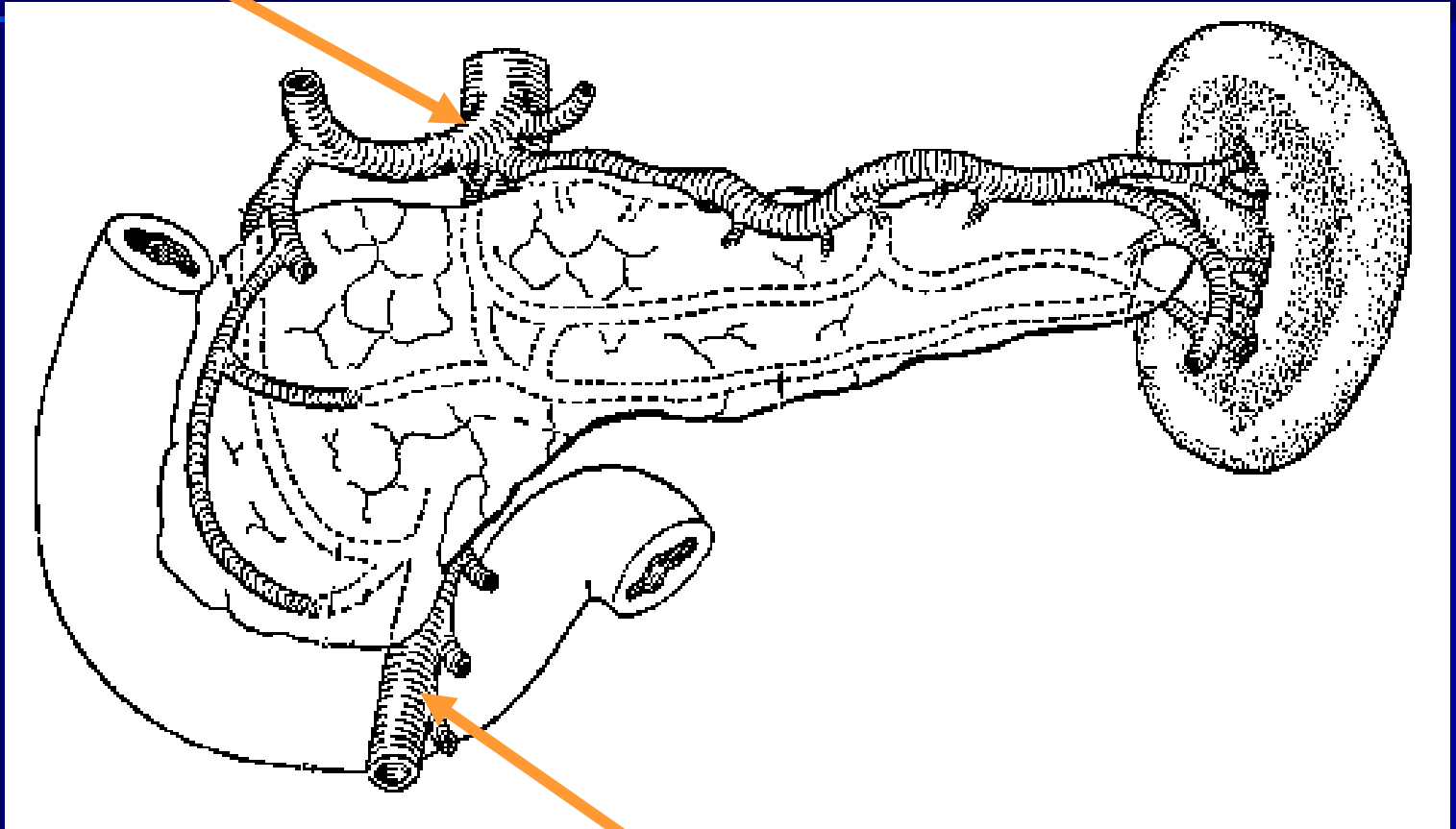
Tủy và phần còn lại của tá tràng được cấp máu bởi hai nguồn:

1. ĐM thân tạng
2. ĐM mạc treo tràng trên (ĐMMTTT)

Đầu tủy và tá tràng được cấp máu bởi hai cung động mạch.

Thân và đuôi tủy được cấp máu bởi các nhánh của ĐM lách

ĐM thân tạng



ĐM MTTT

Hai cung ĐM cho đầu tụy và tá tràng

- Cung trước: ĐM 3 tụy trước nối với ĐM 3 tụy dưới trước.
- Cung sau: ĐM 3 tụy sau nối với ĐM 3 dưới sau.

Từ hai cung này cho các nhánh vào đầu tụy và tá tràng. Vì vậy, khi cắt đầu tụy thì cắt luôn tá tràng.

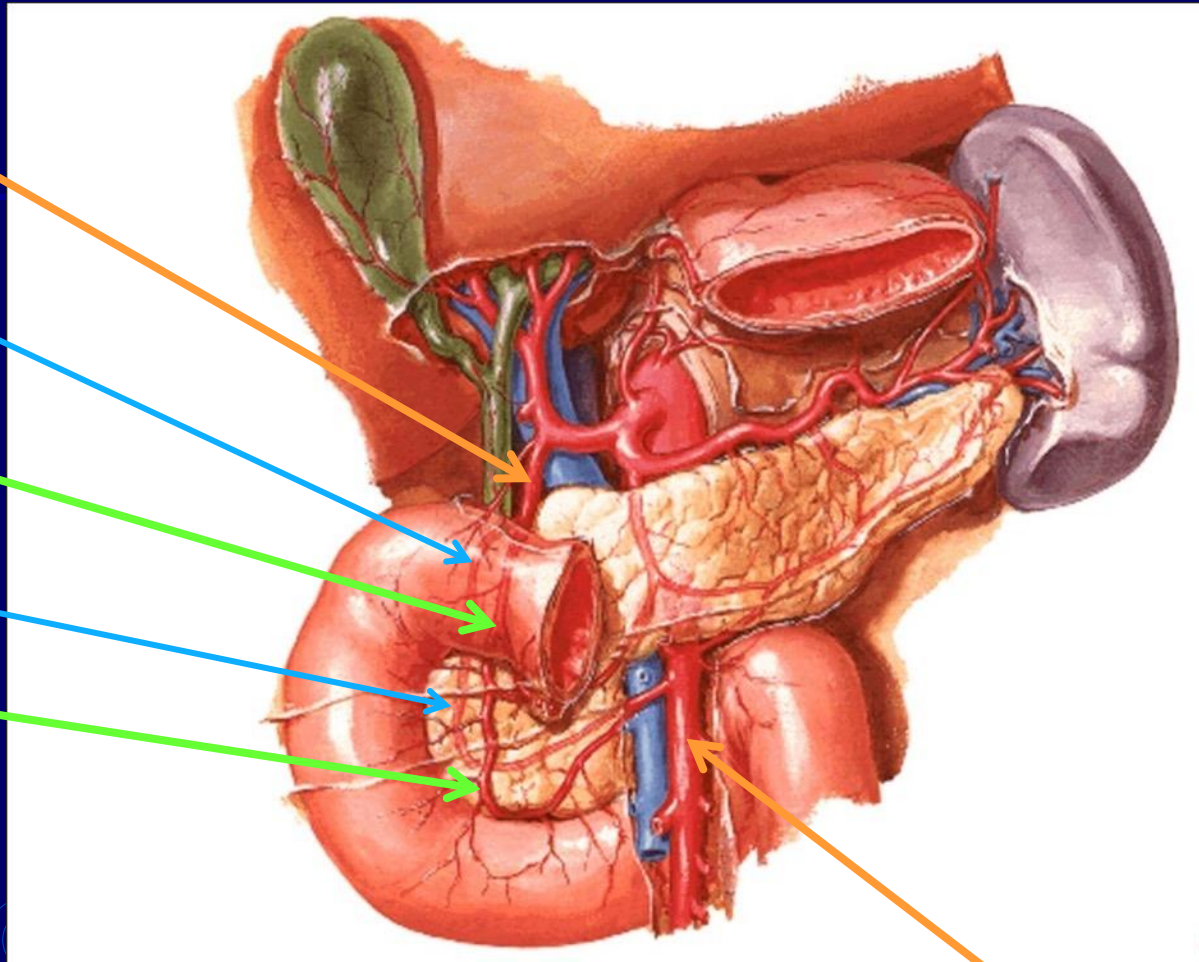
ĐM vị tá tràng

ĐMTTTS

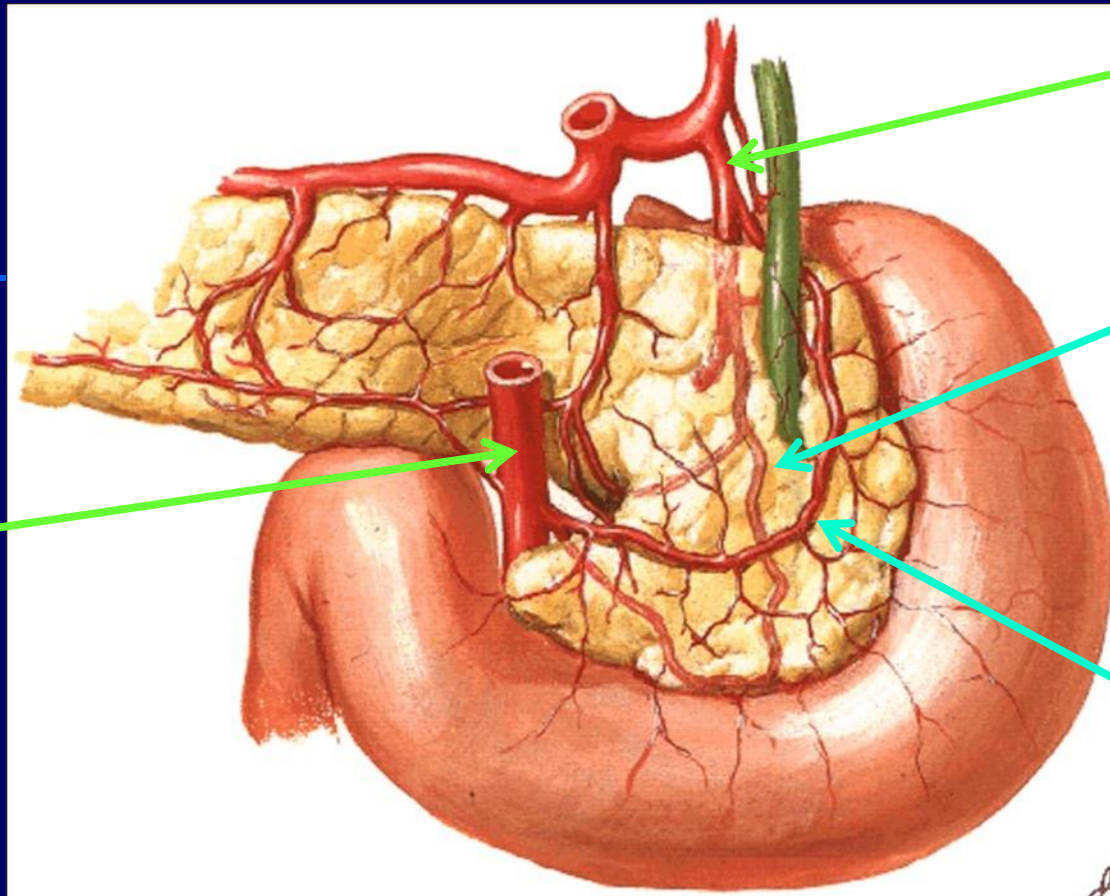
ĐMTTTTr

ĐMTTDS

ĐMTTDTTr



ĐMMTTT



ĐM vị tá tràng

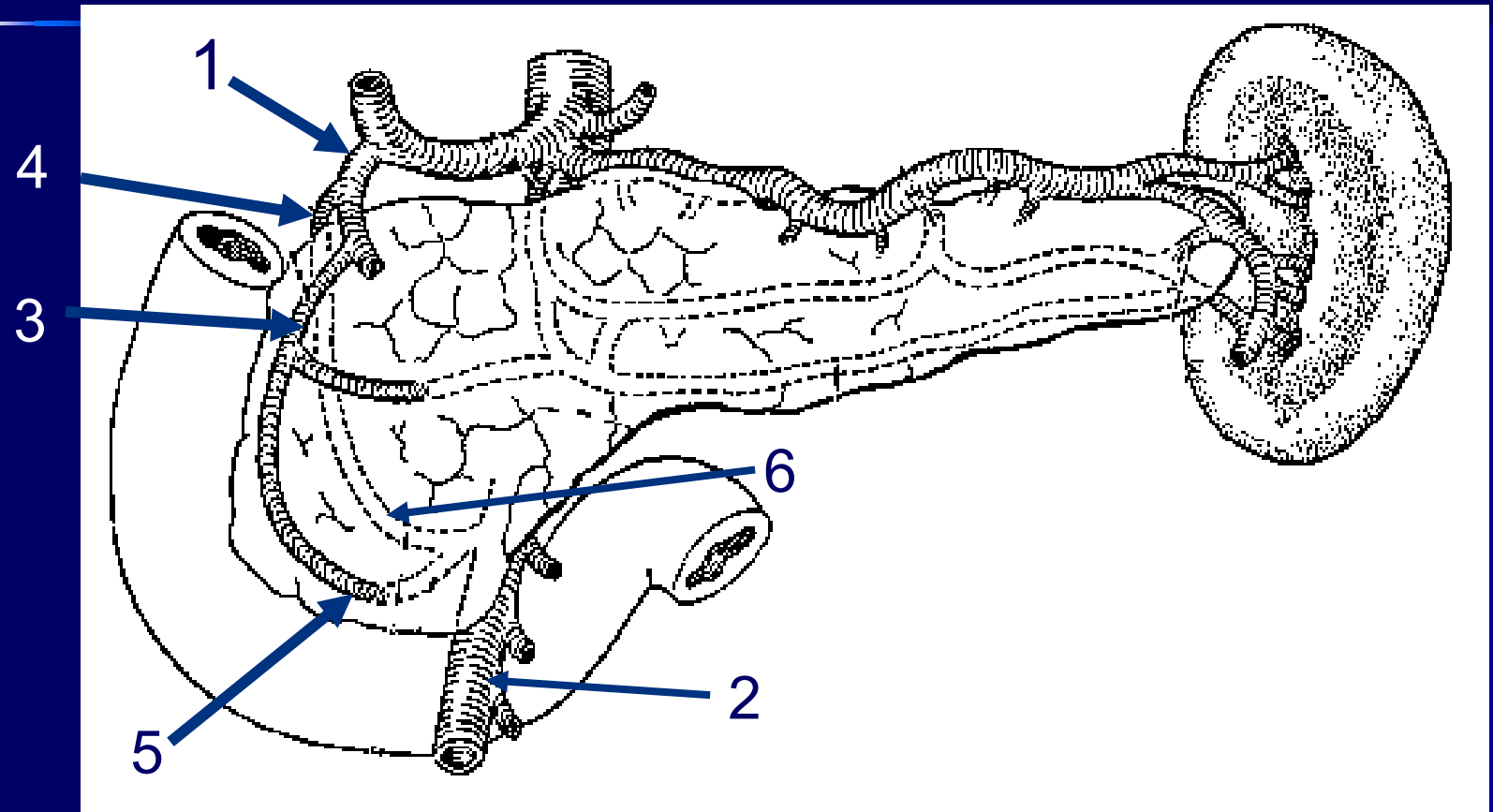
Cung trước

Cung sau

ĐMMTT

Hai cung ĐM (nhìn sau)

ĐM tá tụy dưới trước và ĐM tá tụy dưới sau xuất phát từ ĐM mạc treo tràng trên và thường xuất phát chung một thân gọi là ĐM tá tụy dưới chung.



ĐM vị tá tràng



ĐM tá tụy trên trước

ĐM tá tụy trên sau

Cung trước

Cung sau



ĐM tá tụy dưới trước

ĐM tá tụy dưới sau

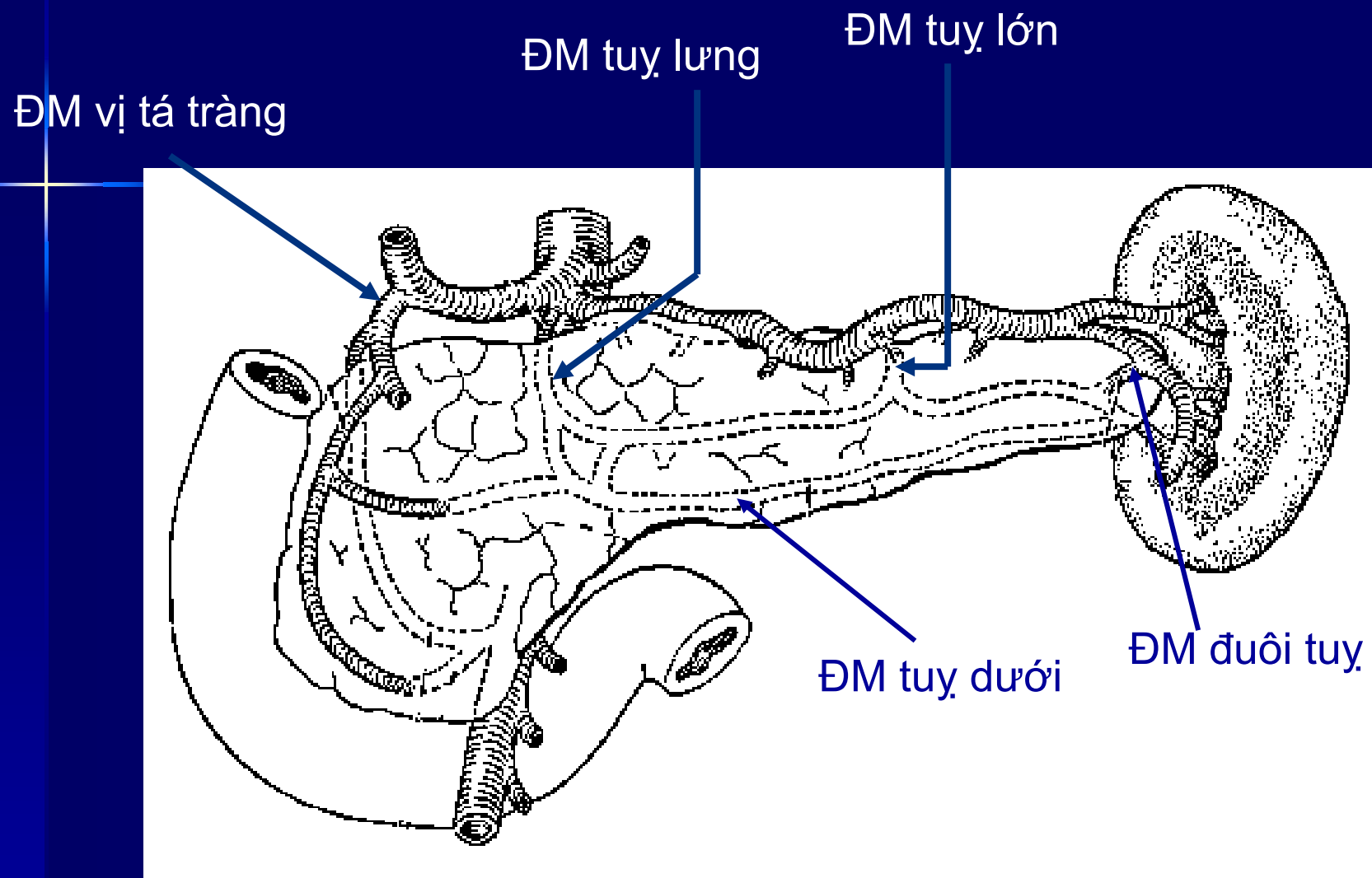
ĐM mạc treo tràng trên



ĐM cho thân và đuôi tụy

- ĐM tụy lưng
- ĐM tụy lớn
- ĐM tụy dưới (ĐM tụy ngang)
- Các ĐM đuôi tụy

Các ĐM này xuất phát từ ĐM lách.

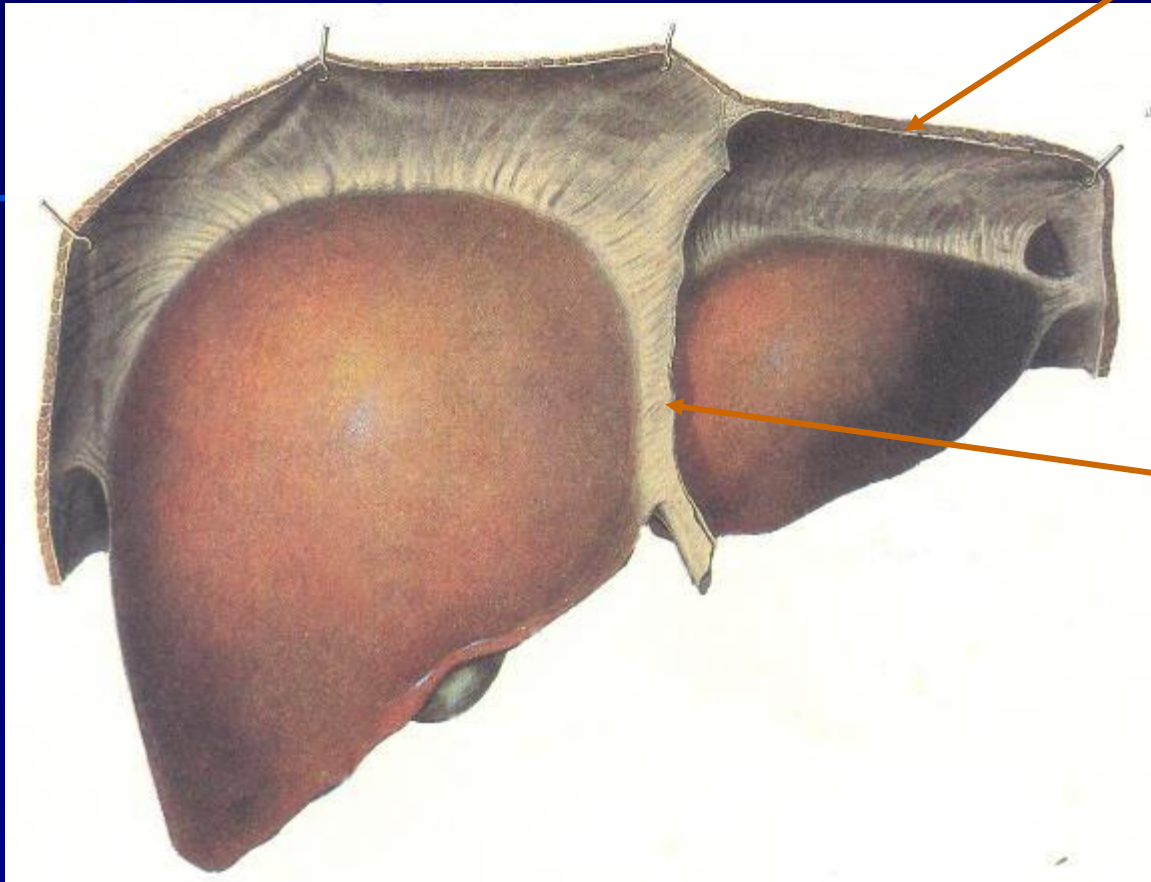


GAN

Hình thể ngoài

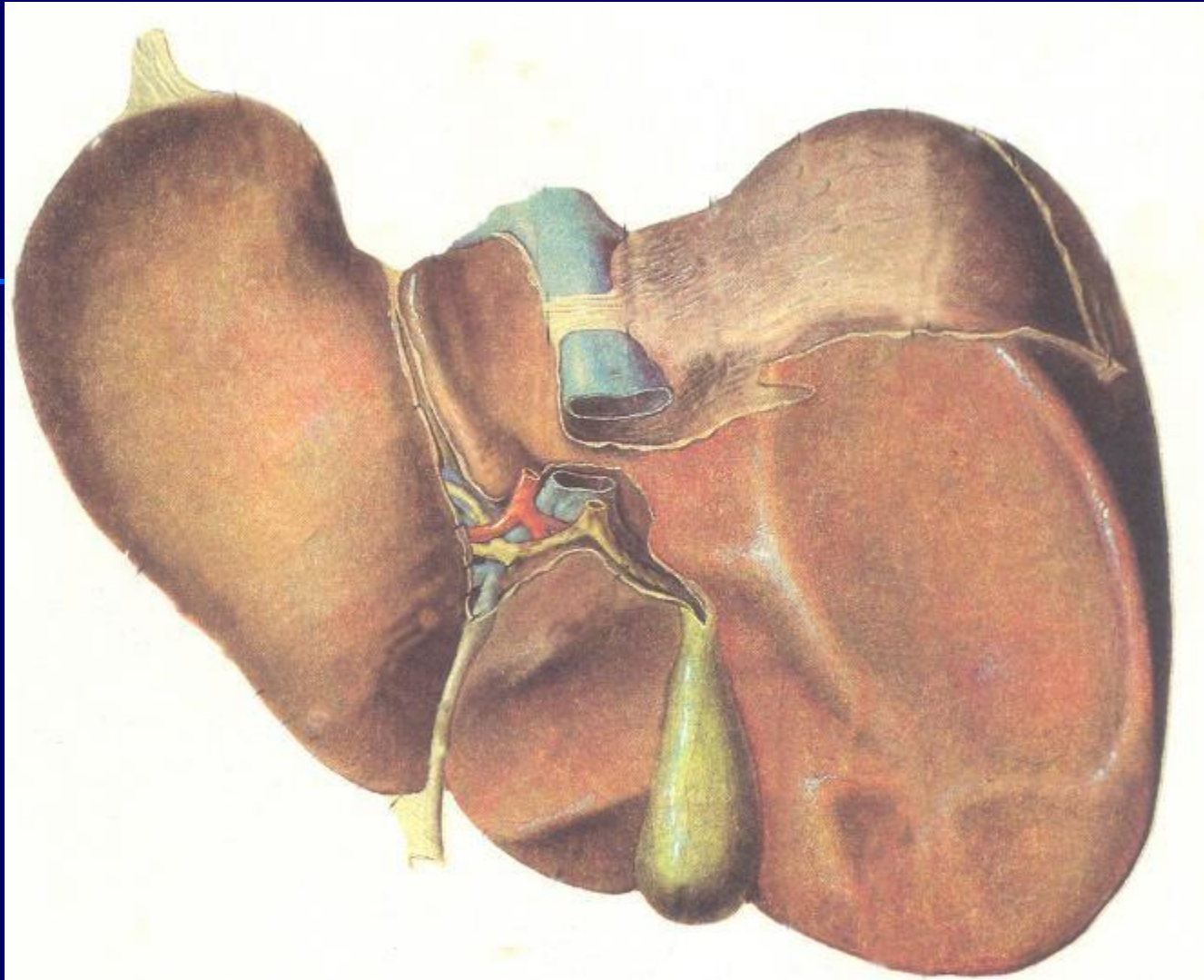
- Mặt hoành: Dây chằng liềm chia gan thành thùy phải và thùy trái
- Mặt tạng:
 - + Rãnh dọc phải: Hố túi mật và rãnh TM chủ dưới.
 - + Rãnh dọc trái: khuyết dây chằng tròn và khe dây chằng tĩnh mạch.
 - + Rãnh ngang: cửa gan
- Bờ dưới gan

Dây chằng vành



Dây chằng liềm

Mặt hoành của gan

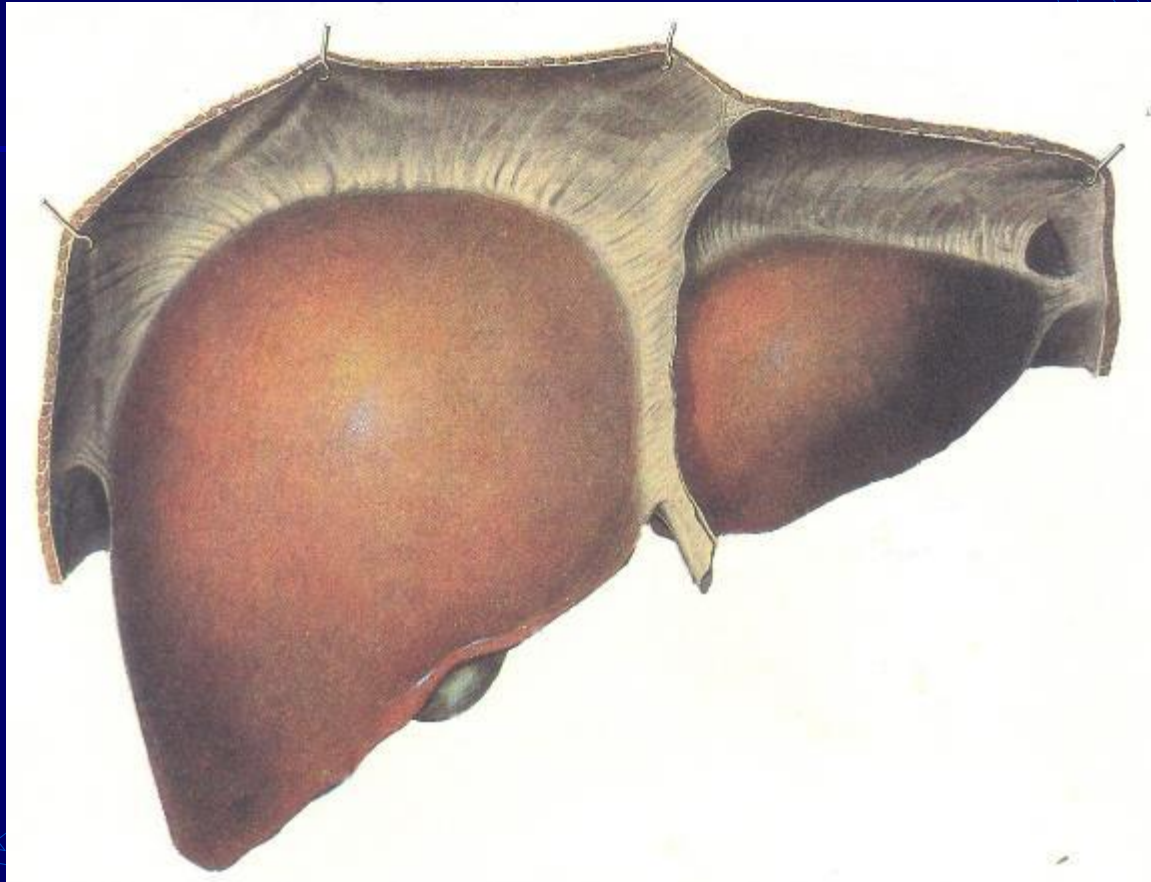


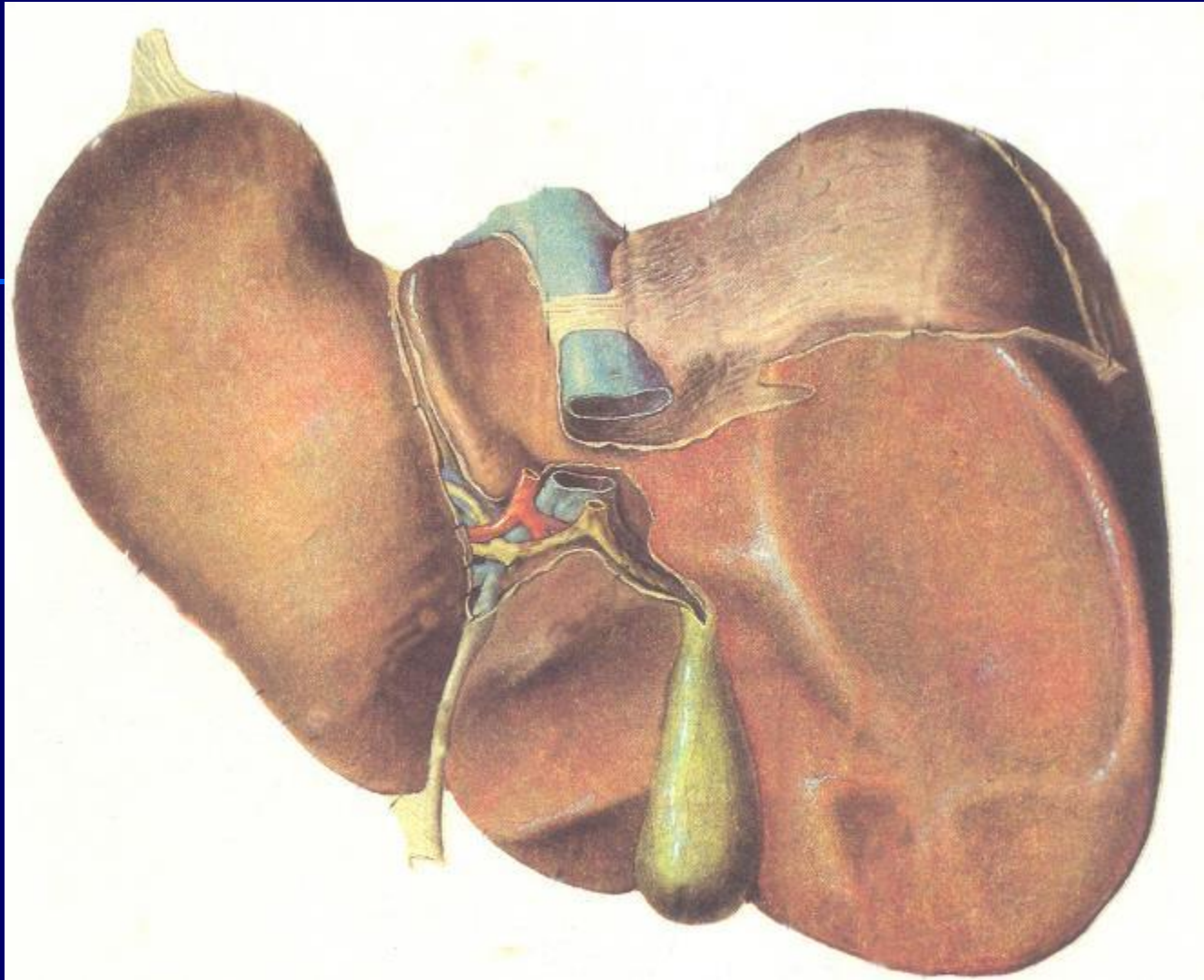
Mặt tạng của gan

Phân thùy gan theo giải phẫu

Mặt hoành: Thùy phải và thùy trái ngăn cách nhau bởi dây chằng liềm.

Mặt tạng: thấy được 4 thùy: thùy phải, thùy trái, thùy vuông, thùy đuôi.





Phân thủy gan theo đường mạch mật

(tự đọc)

Nguyen Hoang Vu

Đường dẫn mật ngoài gan

Ống gan

TB gan tiết mật đổ vào tiểu quản mật, sau đó đổ vào ống gan phải và ống gan trái. Ống gan (P) và ống gan (T) hợp thành ống gan chung.

Ống gan chung chạy đến bờ trên của phần trên tá tràng thì nhận ống túi mật tạo thành ống mật chủ.

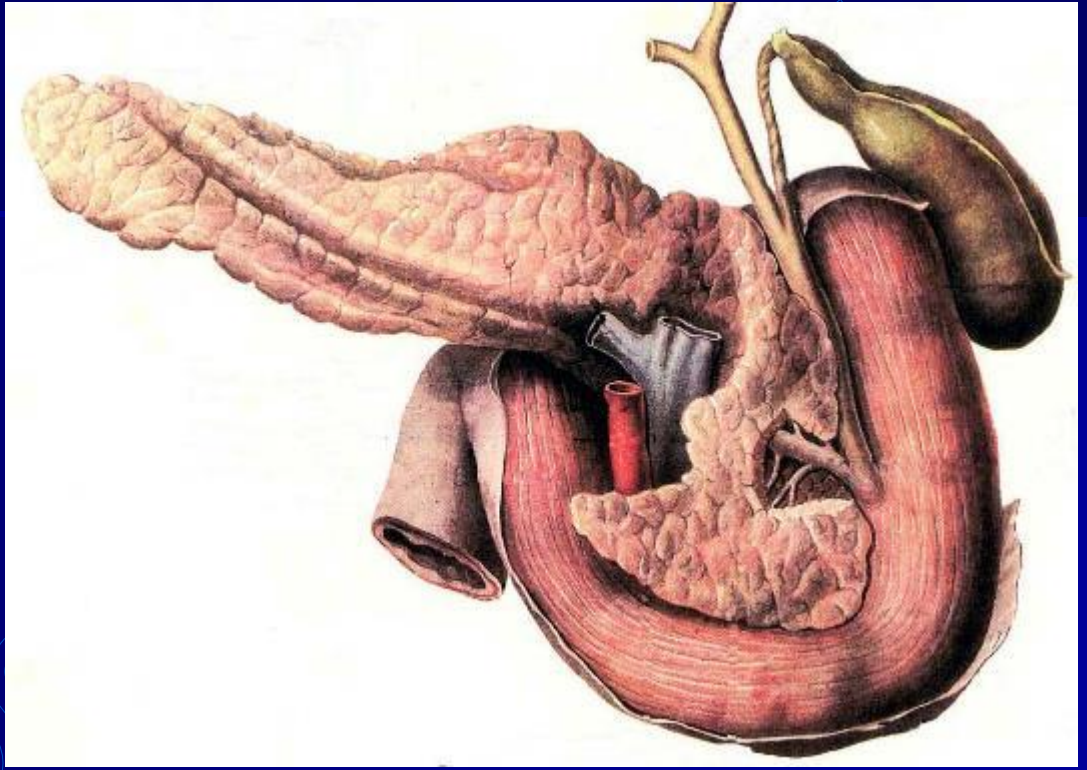
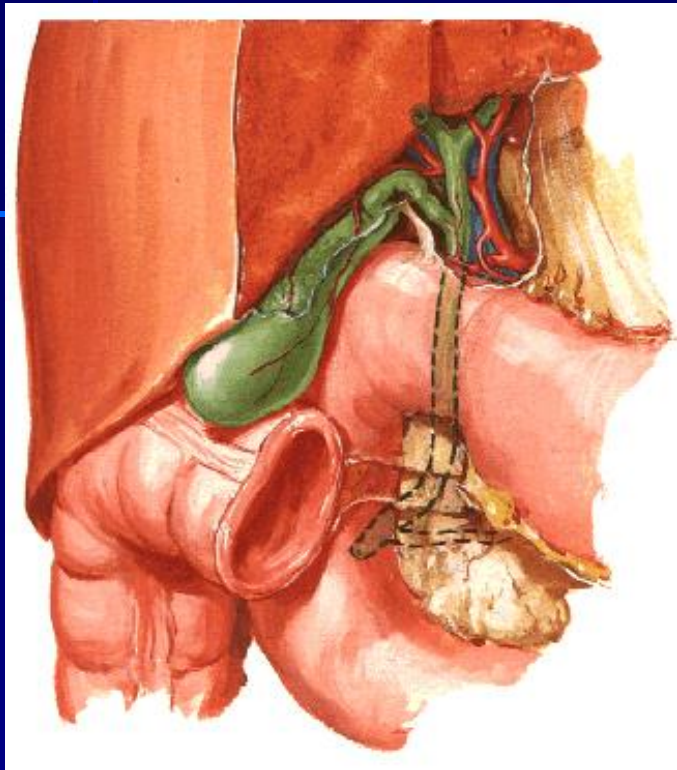
Ống mật chủ

Từ bờ trên phần trên (D1) tá tràng, đi xuống phía sau D1 tá tràng, đến mặt sau đầu tụy rồi đổ vào *nhú tá lớn*

Ống mật chủ dài khoảng 5 – 6cm, đường kính trung bình 5 – 6mm, nơi hẹp nhất khoảng 3mm (đoạn trong thành tá tràng).

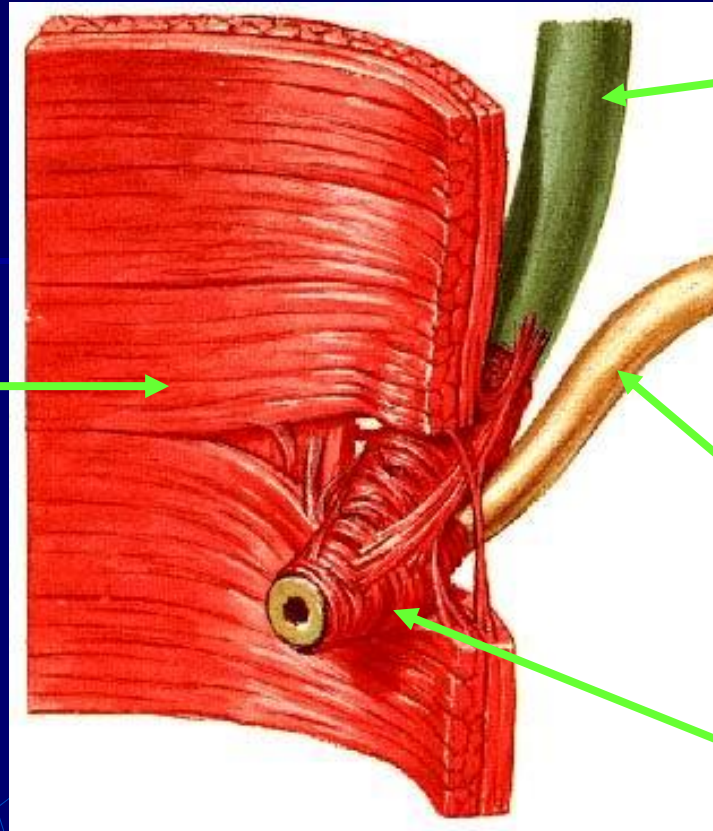
Ống mật chủ được mô tả thành 4 đoạn:

- Đoạn trên tá tràng: đi trong cuống gan, bên trái là ĐM gan riêng, phía sau là TM cửa.
- Đoạn sau tá tràng: Phía sau D1 (phần trên) tá tràng.
- Đoạn sau tụy
- Đoạn trong thành tá tràng: hẹp nhất



Nguyen

Tĩnh mạch



Ống mật chủ

Ống tụy chính

Cơ vòng Oddi

Túi mật

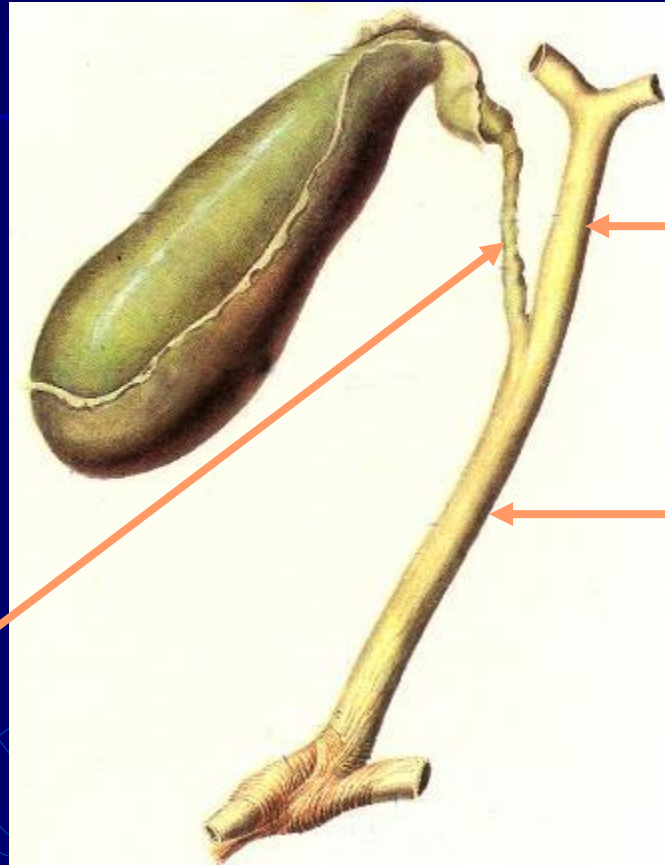
Cô đặc và dự trữ mật.

Nằm trong hố túi mật (giường túi mật). Hố túi mật không có phúc mạc phủ.

Ống túi mật

Nối túi mật với ống mật chủ

Ống tì mật



Ống gan chung

Ống mật chủ

RUỘT NON

Động mạch mạc treo tràng trên

Nguyên ủy: Từ ĐM chủ bụng, dưới ĐM thân tạng, khoảng giữa đốt sống ngực 12 – thắt lưng 1.

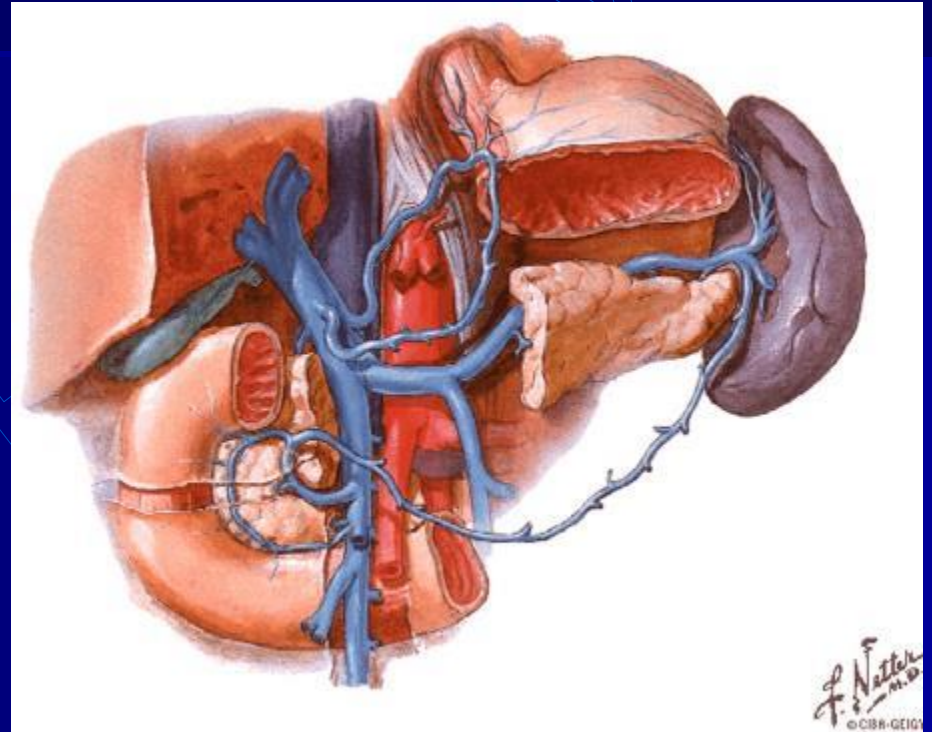
Đường đi: Sau đầu tụy, xuống phía trước mỏm móc tụy, đến trước D3 tá tràng, vào rễ mạc treo rồi phân nhánh trong mạc treo ruột non.

Liên quan của ĐMMTTT

4 đoạn: Sau tụy, trên và trước tá tràng, trong rễ mạc treo, trong mạc treo

Đoạn sau tụy: khoảng 4-5cm, nằm giữa ĐM chủ bụng và khuyết tụy, trong “tứ giác tĩnh mạch”.

TM mạc treo tràng dưới
TM thận (T)
TM chủ dưới
TM lách



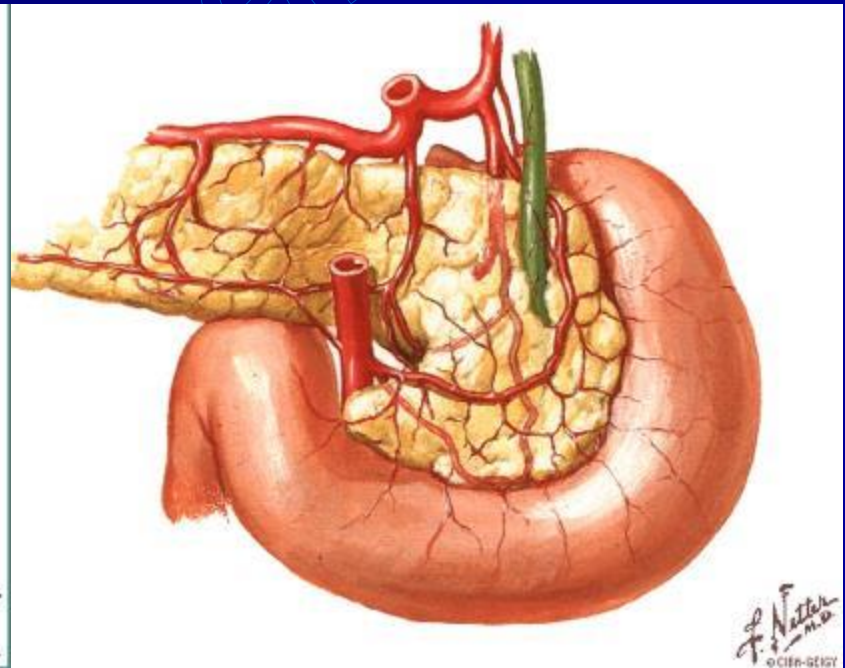
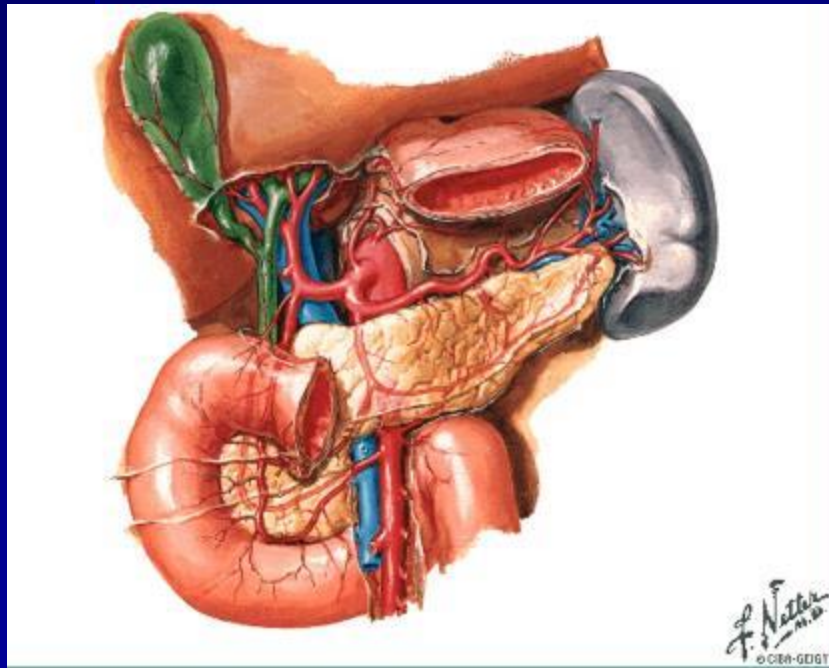
Đoạn trên và trước tá tràng

Trên: eo tụy

Phải: TMMTTT

Trái: D4 tá tràng

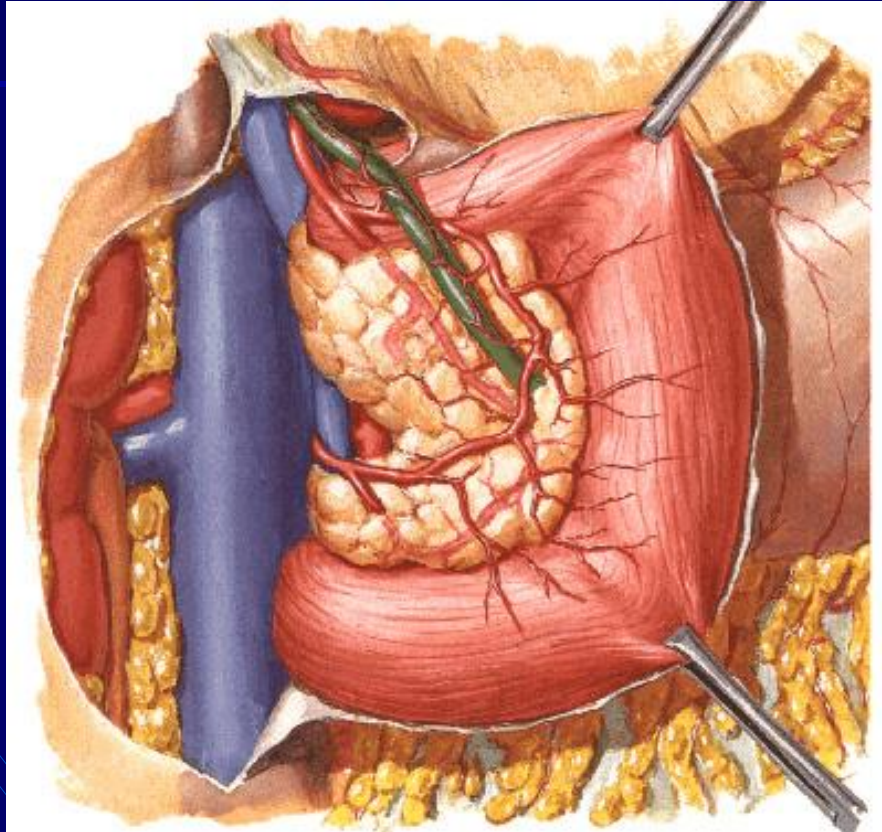
Sau: Mỏm móc tụy và D3 tá tràng



Nhánh bên

ĐMMTTT cung cấp máu cho một phần khối tá tụy, ruột non, một phần ruột già.

- ĐM tá tụy dưới chung.
- Các ĐM hồng tràng
- ĐM hồi kết tràng (cho nhiều nhánh, trong đó có nhánh ĐM ruột thừa)
- ĐM kết tràng phải
- ĐM kết tràng giữa





RUỘT GIÀ

Động mạch mạc treo tràng dưới
(Tự đọc)